

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**

(Tính đến ngày 30/09/2024)

Khoa: Công nghệ thông tin

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH52101891	Nguyễn Hoài An	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH52100001	Nguyễn Văn Trường An	D21_TH01	29	26.5	-	-	-	-	2.5	-	-	0
3	DH52104274	Hoàng Trung Việt Anh	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH52100449	Nguyễn Trần Gia Bảo	D21_TH01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
5	DH52102778	Phạm Ngọc Gia Bảo	D21_TH01	10	-	0.5	-	0.5	-	8	1	-	0
6	DH52102314	Tổng Thanh Bình	D21_TH01	14.5	-	-	-	-	-	14.5	-	-	0
7	DH52103511	Phạm Hữu Chí	D21_TH01	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
8	DH52001026	Phạm Chí Công	D21_TH01	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
9	DH52105426	Nguyễn Lê Tiến Dũng	D21_TH01	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
10	DH52103137	Phan Tuấn Dũng	D21_TH01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
11	DH52107115	Nguyễn Thành Đạt	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH52009028	Phạm Tuấn Đạt	D21_TH01	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
13	DH52104319	Lê Văn Điều	D21_TH01	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
14	DH52105686	Lâm Hoàng Đức	D21_TH01	20	17	-	-	-	-	3	-	-	0
15	DH52103503	Nguyễn Phạm Duy Hải	D21_TH01	2.5	-	-	0.5	0.5	-	1.5	-	-	7.5
16	DH52105054	Đặng Anh Hòa	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH52106130	Bùi Phi Hùng	D21_TH01	7.5	-	-	-	0.5	-	7	-	-	2.5
18	DH52106656	Võ Nguyễn Quốc Huy	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH52106859	Phạm Phúc Khả	D21_TH01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
20	DH52000599	Lê Trần Đình Khang	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH52102716	Thái Tín Khang	D21_TH01	13.5	-	-	-	2.5	-	11	-	-	0
22	DH52102644	Phạm Đình Lan Khương	D21_TH01	9	-	-	-	2.5	-	6.5	-	-	1
23	DH52101018	Ôn Chung Kiên	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH52101498	Phạm Hoàng Lịch	D21_TH01	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
25	DH52100316	Trần Đức Long	D21_TH01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
26	DH52103699	Nguyễn Minh Luân	D21_TH01	8.5	-	-	-	0.5	-	8	-	-	1.5
27	DH52003606	Hồ Lê Đại Lượng	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH52101246	Nguyễn Anh Minh	D21_TH01	14.5	5	-	-	-	-	9.5	-	-	0
29	DH52103214	Nguyễn Thanh Nam	D21_TH01	8.5	-	-	-	0.5	-	8	-	-	1.5
30	DH52104132	Phan Thành Nam	D21_TH01	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
31	DH52003421	Nguyễn Hữu Ngân	D21_TH01	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
32	DH52100953	Đàm Huỳnh Minh	Nghĩa	D21_TH01	15	3	-	-	-	-	12	-	-	0
33	DH52102758	Lê Thị	Nguyên	D21_TH01	9.5	-	-	-	0.5	-	9	-	-	0.5
34	DH52100282	Nguyễn Trần Thanh	Nhàn	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH52102172	Văn Thị Thu	Oanh	D21_TH01	8.5	-	-	-	2.5	-	6	-	-	1.5
36	DH52004487	Huỳnh Lê Tấn	Phát	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
37	DH52103544	Nguyễn Đức	Phong	D21_TH01	7	-	-	-	0.5	-	2.5	4	-	3
38	DH52103682	Bùi Minh	Phúc	D21_TH01	6	-	0.5	-	-	-	5.5	-	-	4
39	DH52103679	Lê Hoàng	Phúc	D21_TH01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
40	DH52100231	Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_TH01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
41	DH52100002	Trịnh Tiến	Phúc	D21_TH01	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
42	DH52105381	Trần Huỳnh Tuấn	Phương	D21_TH01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
43	DH52100945	Trần Quốc	Quy	D21_TH01	6.5	-	-	-	1	-	5.5	-	-	3.5
44	DH52101532	Nghiêm Siêu Quốc	Quyền	D21_TH01	33	2	-	-	-	-	31	-	-	0
45	DH52100715	Phạm Minh	Sang	D21_TH01	3.5	-	-	-	1	-	2.5	-	-	6.5
46	DH52106966	Nguyễn Tuấn	Tài	D21_TH01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
47	DH52107207	Lê Đức	Tâm	D21_TH01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
48	DH52103378	Mai Thiện	Thành	D21_TH01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
49	DH52100018	Nguyễn Nguyên	Thi	D21_TH01	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
50	DH52107203	Nguyễn Ngọc	Thiện	D21_TH01	6	-	0.5	-	-	-	4.5	1	-	4
51	DH52105095	Nguyễn Cảnh	Thịnh	D21_TH01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
52	DH52107132	Trần Quốc	Thịnh	D21_TH01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
53	DH52106235	Nguyễn Thành	Thông	D21_TH01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
54	DH52100524	Hàng Gia	Thuận	D21_TH01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
55	DH52100136	Khâu Minh	Thư	D21_TH01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
56	DH52102853	Dương Lê	Văn	D21_TH01	7.5	3	-	-	-	-	4.5	-	-	2.5
57	DH52104952	Lê Anh	Vũ	D21_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
58	DH52100402	Thái Ngọc	Yên	D21_TH01	4.5	-	-	-	1.5	-	3	-	-	5.5
59	DH52100807	Lê Quốc	An	D21_TH02	3	-	-	-	0.5	-	1.5	1	-	7
60	DH52105079	Lê Nhật	Anh	D21_TH02	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
61	DH52101464	Giang Nhật	Duy	D21_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
62	DH52107294	Lê Võ	Đại	D21_TH02	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
63	DH52005758	Nguyễn Vũ Ân	Điện	D21_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
64	DH52106813	Đỗ Ngọc	Đình	D21_TH02	7.5	-	-	-	0.5	-	3	1	3	2.5
65	DH52100015	Hoàng Văn	Đức	D21_TH02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
66	DH52107527	Võ Trường	Giang	D21_TH02	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
67	DH52103781	Nguyễn Nhật	Hào	D21_TH02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
68	DH52105684	Lê Văn Hoàng	Hiệp	D21_TH02	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
69	DH52100311	Đặng Ngọc	Hiếu	D21_TH02	3.5	-	-	-	2	-	1.5	-	-	6.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
70	DH52106128	Đỗ Trung	Hiếu	D21_TH02	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
71	DH52101717	Lê Minh	Hiếu	D21_TH02	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
72	DH52106504	Phan Chí	Hiếu	D21_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
73	DH52101979	Phạm Thị ánh	Hồng	D21_TH02	25	4	-	-	-	-	16	2	3	0
74	DH52101465	Quách Thái	Hùng	D21_TH02	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
75	DH52104569	Nguyễn Trọng	Khiêm	D21_TH02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
76	DH52104108	Nguyễn Đăng	Khoa	D21_TH02	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
77	DH52101267	Lưu Ngọc	Lan	D21_TH02	14.5	-	-	-	-	-	11.5	-	3	0
78	DH52100180	Lý Kim	Long	D21_TH02	12	-	0.5	-	0.5	-	8	-	3	0
79	DH52101402	Nguyễn Văn Hoàng	Long	D21_TH02	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
80	DH52100937	Nguyễn Xuân	Long	D21_TH02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
81	DH52104938	Nguyễn Vũ	Luân	D21_TH02	3	-	-	-	-	-	-	-	3	7
82	DH52100465	Nguyễn Ngọc	Minh	D21_TH02	7	-	0.5	-	0.5	-	6	-	-	3
83	DH52101466	Nguyễn Hoài	Nam	D21_TH02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
84	DH52106256	Lê Thanh	Nguyên	D21_TH02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
85	DH52101695	Nguyễn Thị Khả	Nhi	D21_TH02	37.5	19	-	-	-	-	18.5	-	-	0
86	DH52107512	Võ Thị Hồng	Nhi	D21_TH02	4	-	-	-	0.5	-	0.5	-	3	6
87	DH52105864	Mô Ham Mách A Ra	Pát	D21_TH02	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
88	DH52101914	Huỳnh Tấn	Phát	D21_TH02	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
89	DH52106284	Châu Vĩnh	Phong	D21_TH02	4	-	0.5	-	0.5	-	3	-	-	6
90	DH52103613	Lâu Ngọc	Phú	D21_TH02	5	-	-	-	0.5	-	3.5	1	-	5
91	DH52106083	Lê Trung	Phú	D21_TH02	3.5	-	0.5	-	-	-	3	-	-	6.5
92	DH52105157	Nguyễn	Phú	D21_TH02	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
93	DH52103820	Trương Trần Anh	Phúc	D21_TH02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
94	DH52105154	Nguyễn Tuấn	Sang	D21_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
95	DH52101870	Hứa Vinh	Thắng	D21_TH02	5.5	-	-	-	1	-	3.5	1	-	4.5
96	DH52105312	Trần Hà Xuân	Thịnh	D21_TH02	10.5	-	0.5	-	0.5	-	9.5	-	-	0
97	DH52101584	Nguyễn Thị Anh	Thư	D21_TH02	6	-	0.5	-	0.5	-	2	-	3	4
98	DH52106734	Đặng Đức	Trí	D21_TH02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
99	DH52103540	Ngô Nguyễn Thành	Triển	D21_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
100	DH52111960	Hà Tiến	Trung	D21_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
101	DH52105156	Lê Thanh	Trung	D21_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
102	DH52100800	Thân Quốc	Tú	D21_TH02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
103	DH52107408	Trần Minh	Tú	D21_TH02	6	2	-	-	-	-	1	-	3	4
104	DH52105346	Lê Nguyễn Thành	Vũ	D21_TH02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
105	DH52106190	Bùi Quốc	Anh	D21_TH03	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
106	DH52101856	Nguyễn Duy	Bản	D21_TH03	8	-	1	-	-	-	7	-	-	2
107	DH52107607	Lê Hoàng	Công	D21_TH03	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
108	DH52107076	Lê Tuấn	Đạt	D21_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
109	DH52103348	Nguyễn Phan Hoàng	Đạt	D21_TH03	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
110	DH52100456	Huỳnh Hoàng	Hải	D21_TH03	14.5	-	0.5	-	-	-	14	-	-	0
111	DH52102882	Bùi Thanh	Hậu	D21_TH03	9.5	-	0.5	-	-	-	9	-	-	0.5
112	DH52107728	Lê Huy	Hoàng	D21_TH03	23	4	-	-	-	-	16	-	3	0
113	DH52104015	Nguyễn Huy	Hoàng	D21_TH03	7	1	-	-	0.5	-	5.5	-	-	3
114	DH52103289	Nguyễn Quốc	Hoàng	D21_TH03	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
115	DH52107715	Trần Văn	Hoàng	D21_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
116	DH52103404	Trần Hoàng	Huy	D21_TH03	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
117	DH52107557	Võ Xuân	Huy	D21_TH03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
118	DH52101490	Phan Dương	Khang	D21_TH03	7.5	-	0.5	-	0.5	-	6.5	-	-	2.5
119	DH52106994	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	D21_TH03	13.5	-	-	-	-	-	10.5	-	3	0
120	DH52106310	Trương Thủ	Khoa	D21_TH03	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
121	DH52103066	Đỗ Nguyễn Anh	Khôi	D21_TH03	3.5	-	-	2	-	-	1.5	-	-	6.5
122	DH52101039	Trần Quý	Kiệt	D21_TH03	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
123	DH52108297	Nguyễn Ngọc Yên	Linh	D21_TH03	53.5	26	-	1	-	-	24	1	1.5	0
124	DH52101401	Nguyễn Công Bảo	Long	D21_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
125	DH52106740	Trần Hoàng	Long	D21_TH03	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
126	DH52102880	Huỳnh Quốc	Lợi	D21_TH03	3.5	-	-	-	3.5	-	-	-	-	6.5
127	DH52103784	Nguyễn Hữu	Luân	D21_TH03	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
128	DH52103467	Nguyễn Thành	Minh	D21_TH03	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
129	DH52103115	Nguyễn Thiện	Nhân	D21_TH03	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
130	DH52103397	Nguyễn Minh	Nhật	D21_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
131	DH52104508	Trần Sô	Ny	D21_TH03	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
132	DH52103039	Phạm Xuân	Phú	D21_TH03	4	-	1	-	-	-	3	-	-	6
133	DH52106430	Nguyễn Trọng	Phúc	D21_TH03	4.5	-	1	-	-	-	3.5	-	-	5.5
134	DH52105659	Bạch Đức	Phước	D21_TH03	6	-	-	-	3.5	-	2.5	-	-	4
135	DH52103494	Trần Thanh	Phương	D21_TH03	26	24	-	-	-	-	1	1	-	0
136	DH52100077	Chu Gia	Quyền	D21_TH03	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
137	DH52107035	Lưu Tấn	Sang	D21_TH03	22.5	21	-	-	-	-	1.5	-	-	0
138	DH52100133	Trần Đình	Thái	D21_TH03	20.5	1	-	-	-	-	18.5	1	-	0
139	DH52103871	Phạm Minh	Trị	D21_TH03	25	24	-	-	-	-	1	-	-	0
140	DH52107697	Đình Nguyễn	Tuấn	D21_TH03	4.5	-	-	2	0.5	-	2	-	-	5.5
141	DH52100999	Phạm Mạnh	Tuấn	D21_TH03	26	24	-	-	-	-	1	1	-	0
142	DH52104582	Ngô Duy	Tùng	D21_TH03	12.5	-	-	-	-	-	11.5	1	-	0
143	DH52102720	Trần Nguyễn Bảo	Uyên	D21_TH03	9.5	3	-	-	0.5	-	6	-	-	0.5
144	DH52102487	Nguyễn Thị Từ	Vi	D21_TH03	18	7	-	-	-	-	11	-	-	0
145	DH52106608	Đỗ Quang	Vinh	D21_TH03	2.5	-	-	2	0.5	-	-	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
184	DH52100027	Tống Thiên	Thanh	D21_TH04	3.5	-	-	-	0.5	-	1.5	-	1.5	6.5
185	DH52107819	Nguyễn Dư Ngọc	Thiện	D21_TH04	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
186	DH52105184	Võ Minh	Thiện	D21_TH04	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
187	DH52106667	Nguyễn Đình	Thông	D21_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
188	DH52106268	Trịnh Thanh	Trúc	D21_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
189	DH52102001	Phạm Anh	Tuấn	D21_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
190	DH52104182	Phan Anh	Tuấn	D21_TH04	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
191	DH52106292	Phan Duy	Tuấn	D21_TH04	15.5	13.5	-	-	-	-	2	-	-	0
192	DH52109046	Trần Quang	Tuấn	D21_TH04	10	10	-	-	-	-	-	-	-	0
193	DH52105435	Nguyễn Đình	Tư	D21_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
194	DH52104782	Phan Thành	Văn	D21_TH04	29	2	-	-	-	-	27	-	-	0
195	DH52106527	Phạm Hoàng	An	D21_TH05	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
196	DH52110556	Nguyễn Bảo	Anh	D21_TH05	11.5	-	0.5	-	1.5	-	9.5	-	-	0
197	DH52104887	Nhữ Quốc	Anh	D21_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
198	DH52110568	Phạm Minh	Anh	D21_TH05	7.5	-	-	-	-	-	5.5	2	-	2.5
199	DH52109246	Lại Thế	Bảo	D21_TH05	2.5	-	-	-	1	-	1.5	-	-	7.5
200	DH52110602	Nguyễn Hoàng	Bảo	D21_TH05	10.5	-	-	-	-	-	4.5	-	6	0
201	DH52110616	Vương Hữu Quốc	Bảo	D21_TH05	17	-	-	-	-	-	12.5	-	4.5	0
202	DH52110640	Hà Thị Mỹ	Châu	D21_TH05	4	-	-	-	0.5	-	2.5	1	-	6
203	DH52108517	Hoàng Hữu Lê	Chinh	D21_TH05	3	-	-	-	0.5	-	1.5	1	-	7
204	DH52110649	Nguyễn Thành	Công	D21_TH05	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
205	DH52110660	Nguyễn Chí	Cường	D21_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
206	DH52103223	Nguyễn Công	Danh	D21_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
207	DH52107968	Nguyễn Minh	Đức	D21_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
208	DH52106169	Phan Trường	Giang	D21_TH05	9.5	-	-	-	0.5	-	9	-	-	0.5
209	DH52106356	Phạm Nhật	Hào	D21_TH05	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
210	DH52108402	Nguyễn Trung	Hiếu	D21_TH05	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
211	DH52108376	Đỗ Quốc	Huy	D21_TH05	9	2	-	-	-	-	7	-	-	1
212	DH52108356	Hoàng Gia	Huy	D21_TH05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
213	DH52107926	Nguyễn Văn	Huy	D21_TH05	7	-	-	-	0.5	-	4.5	2	-	3
214	DH52102897	Phạm Đặng Thái	Hưng	D21_TH05	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
215	DH52107579	Nguyễn Huỳnh	Kha	D21_TH05	16	-	8	4	-	4	-	-	-	0
216	DH52108453	Đình Phạm Phú	Khang	D21_TH05	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
217	DH52003322	Võ Đăng	Khoa	D21_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
218	DH52107510	Võ Trung	Kiên	D21_TH05	26.5	21.5	-	-	-	-	5	-	-	0
219	DH52108592	Huỳnh Khánh	Linh	D21_TH05	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
220	DH52108691	Hoàng Đoàn	Nam	D21_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
221	DH52108293	Nguyễn Phạm Hoài	Nam	D21_TH05	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
222	DH52107414	Nguyễn Thành	Nam	D21_TH05	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
223	DH52107168	Trần Tấn	Nam	D21_TH05	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
224	DH52100332	Trần Hoàng	Phúc	D21_TH05	2.5	-	-	-	1	-	1.5	-	-	7.5
225	DH52108505	Nguyễn Minh	Quân	D21_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
226	DH52105342	Trần Nguyễn Minh	Quân	D21_TH05	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
227	DH52108033	Võ Ngọc Tấn	Tài	D21_TH05	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
228	DH52105953	Huỳnh Lê Thanh	Tâm	D21_TH05	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
229	DH52111750	Trần Minh	Thành	D21_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
230	DH52108018	Nguyễn Quốc	Thắng	D21_TH05	15	13	-	-	-	-	2	-	-	0
231	DH52105768	Vương Văn	Thắng	D21_TH05	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
232	DH52111885	Nguyễn Đức	Tiến	D21_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
233	DH52001452	Dương Tấn	Tín	D21_TH05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
234	DH52105057	Lê Thị Mỹ	Trinh	D21_TH05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
235	DH52107301	Trần Duy	Trọng	D21_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
236	DH52112017	Trương Như Quốc	Tuấn	D21_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
237	DH52107801	Nguyễn Thanh	Vân	D21_TH05	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
238	DH52107369	Trần Thế	Vũ	D21_TH05	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
239	DH52108204	Huỳnh Thùy Khánh	An	D21_TH06	4.5	-	-	-	3.5	-	1	-	-	5.5
240	DH52110531	Nguyễn Hoài	An	D21_TH06	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
241	DH52108862	Hà Trần Hoàng	Anh	D21_TH06	5.5	-	-	-	-	-	4	-	1.5	4.5
242	DH52108711	Đặng Gia	Bảo	D21_TH06	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
243	DH52108380	Đoàn Thị Yến	Bình	D21_TH06	10.5	-	-	-	0.5	-	6.5	-	3.5	0
244	DH52106866	Trần Thanh	Bình	D21_TH06	12	-	0.5	-	-	-	9	1	1.5	0
245	DH52108563	Nguyễn Quang	Chánh	D21_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
246	DH52106768	Nguyễn Văn	Công	D21_TH06	9	-	-	-	0.5	-	7.5	1	-	1
247	DH52110698	Lê Đức	Duy	D21_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
248	DH52110694	Đình Ngọc Trần	Duy	D21_TH06	14	-	0.5	-	-	-	12	-	1.5	0
249	DH52100405	Nguyễn Mai Minh	Duy	D21_TH06	5.5	-	-	-	2	-	3.5	-	-	4.5
250	DH52108143	Nguyễn Xuân	Duy	D21_TH06	2	-	-	-	0.5	-	0.5	1	-	8
251	DH52110726	Bùi Thái ánh	Dương	D21_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
252	DH52108444	Đặng Thành	Đạt	D21_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
253	DH52108348	Đỗ Thành	Đạt	D21_TH06	4	-	-	-	0.5	-	2.5	1	-	6
254	DH52112771	Phan Văn	Đông	D21_TH06	1.5	-	-	-	1.5	-	-	-	-	8.5
255	DH52106669	Nguyễn Phan Thành	Đông	D21_TH06	2.5	-	-	-	1	-	0.5	1	-	7.5
256	DH52108521	Đàm Việt	Đức	D21_TH06	1.5	-	-	-	-	-	-	-	1.5	8.5
257	DH52110816	Đặng Nguyễn Minh	Đức	D21_TH06	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
258	DH52110818	Lê Huỳnh	Đức	D21_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
259	DH52110819	Lý Tuấn	Đức	D21_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
260	DH52110836	Nguyễn Hồng	Gấm	D21_TH06	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
261	DH52110839	Lê Thanh	Giang	D21_TH06	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
262	DH52108855	Phạm Ngọc	Hà	D21_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
263	DH52108549	Đặng Thành	Hải	D21_TH06	11	-	-	-	-	-	9.5	-	1.5	0
264	DH52108823	Kiều Quang	Hiệp	D21_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
265	DH52110891	Nguyễn Hoàng	Hiệp	D21_TH06	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
266	DH52110894	Trần Ngọc	Hiệp	D21_TH06	10.5	0.5	-	-	0.5	2	7.5	-	-	0
267	DH52108573	Phạm Vũ	Hòa	D21_TH06	1.5	-	-	-	0.5	-	-	1	-	8.5
268	DH52108662	Huỳnh Huy	Hoàng	D21_TH06	11	0.5	-	-	-	3	7.5	-	-	0
269	DH52108890	Phan Trường	Huy	D21_TH06	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
270	DH52108236	Phan Anh	Kha	D21_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
271	DH52108895	Phạm Vũ	Khang	D21_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
272	DH52108673	Lê Vĩnh	Kiên	D21_TH06	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
273	DH52111166	Nguyễn Trung	Kiên	D21_TH06	10.5	-	0.5	-	0.5	-	5	3	1.5	0
274	DH52108789	Hà Mạnh	Lộc	D21_TH06	19.5	-	-	-	-	-	17	1	1.5	0
275	DH52108397	Nguyễn Trí	Lợi	D21_TH06	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
276	DH52112910	Tăng Tiến	Luân	D21_TH06	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
277	DH52108918	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D21_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
278	DH52108670	Nguyễn Phúc	Nguyên	D21_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
279	DH52108695	Trương Minh	Nhật	D21_TH06	4.5	-	-	-	3.5	-	1	-	-	5.5
280	DH52108889	Đàm Hữu	Nhiên	D21_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
281	DH52108788	Nguyễn Thanh	Phước	D21_TH06	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
282	DH52108154	Trần Tam	Quý	D21_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
283	DH52108834	Huỳnh Tấn	Tài	D21_TH06	4	-	-	-	1.5	-	1	-	1.5	6
284	DH52108642	Phan Minh	Tân	D21_TH06	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
285	DH52106774	Lâm Nhất	Thắng	D21_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
286	DH52108511	Nguyễn Hà	Thắng	D21_TH06	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
287	DH52108690	Trần Đoàn Xuân	Thắng	D21_TH06	18.5	0.5	-	-	-	3	10.5	-	4.5	0
288	DH52108772	Lê Trung	Thịnh	D21_TH06	11.5	-	0.5	-	-	-	11	-	-	0
289	DH52108656	Võ Minh	Thuận	D21_TH06	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
290	DH52108820	Trần Thành	Trung	D21_TH06	2.5	-	-	-	1.5	-	1	-	-	7.5
291	DH52108640	Nguyễn Thanh	Trường	D21_TH06	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
292	DH52108681	Võ Hoàng Anh	Tuấn	D21_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
293	DH52109223	Dương Minh	Bảo	D21_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
294	DH52103673	Võ Chí	Bảo	D21_TH07	5.5	-	-	-	-	-	3.5	2	-	4.5
295	DH52110665	Đặng Trọng	Danh	D21_TH07	10	Miễn thực hiện ngày CTXH								0
296	DH52109198	Nguyễn Trường Khánh	Duy	D21_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
297	DH52109003	Nguyễn Đức	Dương	D21_TH07	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
298	DH52110753	Đặng Tấn	Đạt	D21_TH07	9	2	-	-	1	-	4.5	-	1.5	1
299	DH52110762	Lê Thành	Đạt	D21_TH07	5	-	-	-	0.5	-	-	-	4.5	5
300	DH52110764	Lê Tuấn	Đạt	D21_TH07	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
301	DH52113483	Trịnh Văn	Đông	D21_TH07	10.5	-	-	-	0.5	-	10	-	-	0
302	DH52110854	Huỳnh Tích	Hải	D21_TH07	17.5	-	-	-	-	-	14.5	-	3	0
303	DH52110862	Trần Trung	Hải	D21_TH07	10.5	-	-	-	-	-	9.5	1	-	0
304	DH52102050	Nguyễn Quốc	Hào	D21_TH07	12	-	-	-	-	-	11	1	-	0
305	DH52101228	Nguyễn Thanh	Hậu	D21_TH07	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
306	DH52110884	Nguyễn Trọng	Hiền	D21_TH07	53	16	-	-	-	-	35.5	-	1.5	0
307	DH52106328	Lê Trung	Hiếu	D21_TH07	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
308	DH52109135	Lê Văn	Hiếu	D21_TH07	11.5	-	-	-	-	-	10.5	1	-	0
309	DH52110905	Lê Văn	Hiếu	D21_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
310	DH52113657	Thiều Đặng	Hiếu	D21_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
311	DH52110923	Trần Ngọc	Hiếu	D21_TH07	3	-	0.5	-	-	-	1.5	1	-	7
312	DH52110952	Đoàn Việt	Hoàng	D21_TH07	19.5	10	-	-	-	-	8.5	1	-	0
313	DH52107895	Mai Hữu	Hoàng	D21_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
314	DH52110962	Nguyễn Văn	Hoàng	D21_TH07	10.5	-	-	-	0.5	-	8	2	-	0
315	DH52108953	Trương Đình	Hoàng	D21_TH07	2	-	0.5	-	0.5	-	1	-	-	8
316	DH52111008	Lư Tuấn	Huy	D21_TH07	5.5	-	-	-	-	-	4	-	1.5	4.5
317	DH52106176	Nguyễn Minh	Huy	D21_TH07	8.5	-	0.5	-	1	-	7	-	-	1.5
318	DH52100330	Nguyễn Quang	Huy	D21_TH07	5.5	-	-	-	1.5	-	3	1	-	4.5
319	DH52111033	Nguyễn Thành	Huy	D21_TH07	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
320	DH52100713	Lê Anh	Khôi	D21_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
321	DH52103218	Hồ Trần Duy	Lâm	D21_TH07	2	-	-	-	-	-	1	1	-	8
322	DH52108990	Nguyễn Hồ Bảo	Long	D21_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
323	DH52103590	Ngô Phước	Lộc	D21_TH07	2.5	-	0.5	-	0.5	-	1.5	-	-	7.5
324	DH52108957	Nguyễn Dương	Luân	D21_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
325	DH52111272	Nguyễn Lê Hoàng	Luân	D21_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
326	DH52109074	Nguyễn Hoàng	Minh	D21_TH07	36	20.5	-	-	-	-	15.5	-	-	0
327	DH52111321	Trần Hoàng	Minh	D21_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
328	DH52100989	Lê Phước Vĩnh Chúminh	Nhật	D21_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
329	DH52109082	Nguyễn Thành Công	Nhị	D21_TH07	136.5	88	-	-	-	-	41	3	4.5	0
330	DH52109230	Trần Phạm Thanh	Phong	D21_TH07	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
331	DH52109270	Phùng Kiến	Phước	D21_TH07	12.5	-	-	-	0.5	-	12	-	-	0
332	DH52111578	Nguyễn Thị Thu	Phương	D21_TH07	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
333	DH52108750	Phan Thê	Quang	D21_TH07	17	-	-	-	-	-	12.5	-	4.5	0
334	DH52104425	Nguyễn Anh	Quốc	D21_TH07	14	1	-	-	3	-	10	-	-	0
335	DH52109172	Nguyễn Thành	Sang	D21_TH07	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
374	DH52111132	Hồ Đăng	Khoa	D21_TH08	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
375	DH52111137	Nguyễn Anh	Khoa	D21_TH08	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
376	DH52109037	Nguyễn Sĩ	Khoa	D21_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
377	DH52111167	Nguyễn Trung	Kiên	D21_TH08	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
378	DH52113292	Lê Minh	Kiệt	D21_TH08	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
379	DH52111174	Ngô Tuấn	Kiệt	D21_TH08	9	-	-	-	0.5	-	5.5	-	3	1
380	DH52111204	Trương Văn	Liêu	D21_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
381	DH52111240	Nguyễn Việt	Long	D21_TH08	8	-	-	-	3.5	-	3.5	1	-	2
382	DH52111253	Nguyễn Tấn	Lộc	D21_TH08	9.5	-	-	-	0.5	-	9	-	-	0.5
383	DH52104298	Lê Thị Ly	Ly	D21_TH08	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
384	DH52111358	Đông Văn	Nghĩa	D21_TH08	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
385	DH52111401	Lê Quang	Nhân	D21_TH08	7	0.5	-	-	0.5	-	6	-	-	3
386	DH52111411	Trần Trọng	Nhân	D21_TH08	8	2.5	-	-	0.5	-	5	-	-	2
387	DH52111560	Võ Hoàng	Phúc	D21_TH08	3.5	-	-	-	1	-	2.5	-	-	6.5
388	DH52113345	Lữ Mai	Phuong	D21_TH08	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
389	DH52111707	Lê Thanh	Tâm	D21_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
390	DH52111833	Lê Nguyễn Minh	Thông	D21_TH08	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
391	DH52111847	Lương Hiếu	Thuận	D21_TH08	9.5	-	-	-	0.5	-	8	1	-	0.5
392	DH52113388	Nguyễn Thị Mai	Thy	D21_TH08	23	-	-	-	-	23	-	-	-	0
393	DH52111881	Trần Thùy	Tiên	D21_TH08	7.5	2	-	-	0.5	-	5	-	-	2.5
394	DH52111883	Đỗ Ngọc	Tiến	D21_TH08	4.5	-	-	-	-	-	1.5	-	3	5.5
395	DH52111919	Trần Bảo Nam	Trân	D21_TH08	22.5	5	-	-	-	-	14.5	-	3	0
396	DH52111969	Trần Minh	Trung	D21_TH08	50	44	-	-	-	-	6	-	-	0
397	DH52001381	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D21_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
398	DH52112019	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuệ	D21_TH08	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
399	DH52112127	Lương Triều	Vỹ	D21_TH08	2.5	-	-	-	1	-	1.5	-	-	7.5
400	DH52110677	Nguyễn Ngọc	Doanh	D21_TH09	1.5	-	-	-	0.5	-	-	1	-	8.5
401	DH52110685	Nguyễn Trí	Dũng	D21_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
402	DH52110779	Nguyễn Tấn	Đạt	D21_TH09	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
403	DH52110805	Nguyễn ái Thiêm	Định	D21_TH09	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
404	DH52110821	Nguyễn Chí	Đức	D21_TH09	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
405	DH52110875	Phan Nhựt	Hào	D21_TH09	7	-	-	-	0.5	-	2.5	-	4	3
406	DH52110937	Nguyễn Thiện	Hòa	D21_TH09	10.5	-	0.5	-	-	-	10	-	-	0
407	DH52110995	Đỗ Quang	Huy	D21_TH09	9.5	-	-	-	1	-	8.5	-	-	0.5
408	DH52111010	Nguyễn Đức	Huy	D21_TH09	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
409	DH52111030	Nguyễn Quốc	Huy	D21_TH09	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
410	DH52111043	Tô Đan	Huy	D21_TH09	3.5	1	-	-	0.5	-	2	-	-	6.5
411	DH52111052	Võ Nguyễn Nhật	Huy	D21_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
412	DH52111080	Lý Hữu	Khải	D21_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
413	DH52111083	Trần Mai Huy	Khải	D21_TH09	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
414	DH52111102	Nguyễn Hồ Nhật	Khang	D21_TH09	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
415	DH52111122	Tổng Phước Gia	Khánh	D21_TH09	6.5	-	-	-	2.5	-	4	-	-	3.5
416	DH52111146	Phạm Nguyễn Anh	Khoa	D21_TH09	5.5	-	-	-	0.5	-	4	1	-	4.5
417	DH52111198	Tô Thanh	Lâm	D21_TH09	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
418	DH52111227	Huỳnh Nguyễn Nhật	Long	D21_TH09	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
419	DH52111246	Võ Thanh Trường	Long	D21_TH09	20.5	13	1	-	-	-	6.5	-	-	0
420	DH52111255	Phan Tấn	Lộc	D21_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
421	DH52111298	Dương Văn	Minh	D21_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
422	DH52111314	Phan Khánh	Minh	D21_TH09	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
423	DH52111357	Đặng Minh	Nghĩa	D21_TH09	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
424	DH52100776	Vũ Trung	Nguyên	D21_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
425	DH52111432	Thạch Thị Tuyết	Nhi	D21_TH09	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
426	DH52111441	Nguyễn Thị	Nhung	D21_TH09	18	15	-	-	1	-	2	-	-	0
427	DH52111445	Lê Trần Ngọc	Như	D21_TH09	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
428	DH52111465	Hoàng Tấn	Phát	D21_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
429	DH52111471	Mai Xuân	Phát	D21_TH09	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
430	DH52111481	Trương Quang	Phát	D21_TH09	14	3	-	-	-	-	7	-	4	0
431	DH52111482	Võ Văn	Phát	D21_TH09	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
432	DH52111486	Nguyễn Tấn	Phi	D21_TH09	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
433	DH52111579	Nguyễn Việt	Phuong	D21_TH09	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
434	DH52111592	Nguyễn Việt	Quang	D21_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
435	DH52111659	Trần Thanh	Sang	D21_TH09	13	-	1	-	-	1	11	-	-	0
436	DH52113552	Trần Thanh	Sang	D21_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
437	DH52111660	Trương Tấn	Sang	D21_TH09	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
438	DH52111700	Thái Tấn	Tài	D21_TH09	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
439	DH52113772	Nguyễn Hải Minh	Tân	D21_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
440	DH52111775	Hà Quang	Thật	D21_TH09	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
441	DH52111832	Đỗ Hoàng	Thông	D21_TH09	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
442	DH52111902	Nguyễn Hữu	Toàn	D21_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
443	DH52111930	Nguyễn Minh	Trí	D21_TH09	9.5	-	0.5	-	0.5	-	8.5	-	-	0.5
444	DH52112003	Lê Thanh	Tuấn	D21_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
445	DH52112111	Thạch Minh	Vũ	D21_TH09	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
446	DH52110599	Nguyễn Gia	Bảo	D21_TH10	2	-	-	-	1	-	1	-	-	8
447	DH52113549	Đặng Gia	Bình	D21_TH10	18.5	-	-	-	-	-	15.5	-	3	0
448	DH52112966	Vũ Văn	Dương	D21_TH10	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
449	DH52113469	Nguyễn Lê	Đạt	D21_TH10	13.5	-	-	-	0.5	-	7	3	3	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
450	DH52110898	Bùi Nguyễn Trọng	Hiếu	D21_TH10	4	-	-	-	1.5	-	2.5	-	-	6
451	DH52110903	Lê Nguyễn Trọng	Hiếu	D21_TH10	13.5	-	0.5	-	-	-	8	2	3	0
452	DH52110936	Nguyễn	Hòa	D21_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
453	DH52111015	Nguyễn Huỳnh Quốc	Huy	D21_TH10	9	-	-	-	1	-	7	1	-	1
454	DH52111055	Trần Đức	Huynh	D21_TH10	5	-	-	-	0.5	-	3.5	1	-	5
455	DH52111093	Lê Duy	Khang	D21_TH10	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
456	DH52111112	Đỗ Quốc	Khánh	D21_TH10	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
457	DH52111115	Mai Lâm Quang	Khánh	D21_TH10	10	-	-	-	-	-	9	1	-	0
458	DH52111118	Nguyễn Trần Minh	Khánh	D21_TH10	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
459	DH52111143	Nguyễn Lê Quốc	Khoa	D21_TH10	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
460	DH52111147	Trần Hoàng Đăng	Khoa	D21_TH10	9	-	-	-	3	-	5	1	-	1
461	DH52111171	Lâm Tuấn	Kiệt	D21_TH10	13.5	-	-	-	1.5	-	12	-	-	0
462	DH52111186	Âu Dương Thiên	Kim	D21_TH10	9	-	-	-	2	-	7	-	-	1
463	DH52111245	Võ Thành	Long	D21_TH10	6.5	-	-	-	1.5	-	5	-	-	3.5
464	DH52111256	Trần Hải	Lộc	D21_TH10	3.5	-	-	-	0.5	-	2	1	-	6.5
465	DH52111258	Trần Tấn	Lộc	D21_TH10	1	-	-	-	1	-	-	-	-	9
466	DH52111438	Trần Tâm	Nhiên	D21_TH10	14.5	0.5	-	-	-	-	11	-	3	0
467	DH52111453	Võ Minh	Nhật	D21_TH10	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
468	DH52111491	Nguyễn Chí	Phong	D21_TH10	10.5	-	-	-	2.5	-	8	-	-	0
469	DH52111495	Phạm Hồng	Phong	D21_TH10	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
470	DH52111497	Vương Lập	Phong	D21_TH10	1.5	-	-	-	1	-	0.5	-	-	8.5
471	DH52111509	Nguyễn Thành Tỷ	Phú	D21_TH10	10.5	-	-	-	0.5	2	8	-	-	0
472	DH52111529	Lê Trần Trọng	Phúc	D21_TH10	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
473	DH52111532	Lưu Phạm Hồng	Phúc	D21_TH10	6	-	-	-	0.5	-	4.5	1	-	4
474	DH52111520	Lâm Hoàng	Phúc	D21_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
475	DH52111535	Nguyễn Hoàng	Phúc	D21_TH10	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
476	DH52111554	Phạm Hoàng	Phúc	D21_TH10	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
477	DH52004099	Trương Minh	Phúc	D21_TH10	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
478	DH52111563	Nguyễn Trọng	Phụng	D21_TH10	8	1	-	-	0.5	-	6.5	-	-	2
479	DH52111570	Trần Hữu	Phước	D21_TH10	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
480	DH52111584	Lê Minh	Quang	D21_TH10	9.5	-	-	-	0.5	-	9	-	-	0.5
481	DH52111603	Nguyễn Hoàng Anh	Quân	D21_TH10	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
482	DH52111612	Trần Nguyễn Hoàng	Quân	D21_TH10	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
483	DH52111629	Nguyễn Hồ Phú	Quý	D21_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
484	DH52111637	Nguyễn Đăng	Quyền	D21_TH10	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
485	DH52111673	Trần Nguyễn Ngọc	Son	D21_TH10	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
486	DH52111681	Lê Anh	Tài	D21_TH10	20.5	-	-	-	-	-	14.5	-	6	0
487	DH52111685	Nguyễn Đức	Tài	D21_TH10	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	8	
488	DH52111699	Thái Nguyễn Thành Tài	D21_TH10	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
489	DH52111716	Phan Nhật Tân	D21_TH10	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
490	DH52111720	Nguyễn Công Tấn	D21_TH10	9.5	-	-	-	0.5	-	9	-	-	0.5
491	DH52111721	Nguyễn Ngọc Tấn	D21_TH10	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
492	DH52111723	Trần Tấn Thạch	D21_TH10	12	-	-	-	12	-	-	-	-	0
493	DH52111737	Cao Tấn Thành	D21_TH10	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
494	DH52111753	Viên Tuấn Thành	D21_TH10	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
495	DH52111780	Lê Uyên Thiên Thi	D21_TH10	16	1	-	-	-	-	9	-	6	0
496	DH52112786	Đình Quang Thịnh	D21_TH10	10	1	-	-	-	-	9	-	-	0
497	DH52113005	Lê Hoàng Thịnh	D21_TH10	5	-	-	-	-	-	4	1	-	5
498	DH52111823	Võ Thị Tho	D21_TH10	32	16	-	-	-	-	13	-	3	0
499	DH52111857	Văn Đình Thuật	D21_TH10	12.5	-	-	-	0.5	10	2	-	-	0
500	DH52111863	Nguyễn Thị Minh Thư	D21_TH10	8.5	-	-	-	0.5	-	7	1	-	1.5
501	DH52007272	Bùi Văn Tiến	D21_TH10	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
502	DH52111916	Huỳnh Thị Cẩm Trân	D21_TH10	10.5	1	-	-	1	-	8.5	-	-	0
503	DH52111923	Đỗ Minh Trí	D21_TH10	10.5	-	-	-	0.5	2	8	-	-	0
504	DH52111933	Nguyễn Thanh Trí	D21_TH10	8.5	-	-	-	-	-	6.5	-	2	1.5
505	DH52112742	Nguyễn Thành Triển	D21_TH10	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
506	DH52111957	Bùi Ngọc Quốc	D21_TH10	12	-	-	-	1	-	8	3	-	0
507	DH52112015	Trần Anh Tuấn	D21_TH10	7	-	-	-	-	-	3	1	3	3
508	DH52112030	Võ Thanh Tùng	D21_TH10	3	-	-	-	-	-	-	-	3	7
509	DH52110561	Nguyễn Lan Anh	D21_TH11	12.5	11	-	-	-	-	1.5	-	-	0
510	DH52112832	Nguyễn Quốc Hồng Anh	D21_TH11	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
511	DH52110653	Bùi Hữu Cường	D21_TH11	11.5	-	-	-	0.5	-	9.5	-	1.5	0
512	DH52110658	Lương Văn Cường	D21_TH11	8	-	1.5	-	0.5	-	6	-	-	2
513	DH52110659	Ngô Đức Trần Cường	D21_TH11	11	-	-	-	3.5	-	4.5	1	2	0
514	DH52110674	Nguyễn Trần Ngọc Diễm	D21_TH11	11	-	0.5	-	-	-	8.5	-	2	0
515	DH52110689	Trầm Quốc Dũng	D21_TH11	10.5	-	0.5	-	-	-	8.5	-	1.5	0
516	DH52110688	Triệu Quốc Dũng	D21_TH11	12.5	-	-	-	-	-	12.5	-	-	0
517	DH52110716	Phạm Tuấn Duy	D21_TH11	5.5	-	0.5	-	-	-	5	-	-	4.5
518	DH52113526	Trần Thái Duy	D21_TH11	11.5	-	0.5	-	0.5	-	9.5	1	-	0
519	DH52110724	Lê Quang Duyệt	D21_TH11	24	21.5	-	-	-	-	2.5	-	-	0
520	DH52110728	Huỳnh Quốc Dương	D21_TH11	11	-	0.5	-	0.5	-	10	-	-	0
521	DH52110733	Nguyễn Sơn Dương	D21_TH11	12	-	-	-	0.5	-	11.5	-	-	0
522	DH52110757	Huỳnh Tấn Đạt	D21_TH11	26.5	24	-	-	-	-	2.5	-	-	0
523	DH52110775	Nguyễn Thành Đạt	D21_TH11	5	-	1.5	-	0.5	-	3	-	-	5
524	DH52110812	Trương Thanh Đông	D21_TH11	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
525	DH52110848	Vũ Thị Hương Giang	D21_TH11	16.5	-	0.5	-	0.5	-	11	1	3.5	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
526	DH52110866	Dương Đặng Nhật	Hào	D21_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
527	DH52110899	Hoàng Gia	Hiếu	D21_TH11	12	-	1.5	-	1	-	9.5	-	-	0
528	DH52110938	Phạm Thị Khánh	Hòa	D21_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
529	DH52110964	Phan Minh	Hoàng	D21_TH11	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
530	DH52111002	Hoàng Quốc	Huy	D21_TH11	3	-	-	1	-	-	-	-	2	7
531	DH52113167	Huỳnh Thanh	Huy	D21_TH11	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
532	DH52111036	Nguyễn Xuân	Huy	D21_TH11	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
533	DH52111049	Trịnh Gia	Huy	D21_TH11	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
534	DH52111063	Nguyễn Mạnh	Hưng	D21_TH11	7.5	-	-	-	0.5	-	6	1	-	2.5
535	DH52111067	Trần Minh	Hưng	D21_TH11	21.5	21.5	-	-	-	-	-	-	-	0
536	DH52111119	Phan Thế	Khánh	D21_TH11	4	-	0.5	-	0.5	-	3	-	-	6
537	DH52111124	Vũ Nguyên	Khánh	D21_TH11	28.5	28	-	-	-	-	0.5	-	-	0
538	DH52111142	Nguyễn Huỳnh Thanh	Khoa	D21_TH11	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
539	DH52111178	Nguyễn Lê Anh	Kiệt	D21_TH11	12.5	11.5	-	-	-	-	1	-	-	0
540	DH52111201	Phạm Quốc	Lân	D21_TH11	15	-	0.5	-	1	-	11.5	-	2	0
541	DH52111212	Nguyễn Hoàng	Linh	D21_TH11	12.5	-	-	-	0.5	-	11	1	-	0
542	DH52111320	Triệu Quang	Minh	D21_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
543	DH52112851	Bùi Minh	Nghĩa	D21_TH11	4.5	-	-	2	0.5	-	2	-	-	5.5
544	DH52113344	Lê Yến	Nhi	D21_TH11	9	-	-	-	1	-	4	2	2	1
545	DH52111458	Lê Hoàng	Pha	D21_TH11	26	24	-	-	-	-	2	-	-	0
546	DH52113784	Nguyễn Thanh	Phong	D21_TH11	15	11.5	-	-	-	-	2.5	1	-	0
547	DH52112944	Lê Đoàn Anh	Quân	D21_TH11	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
548	DH52113301	Phùng Thiên	Tài	D21_TH11	10.5	-	-	-	3	-	7.5	-	-	0
549	DH52111801	Trần Đức	Thiều	D21_TH11	12	-	-	-	-	-	8.5	-	3.5	0
550	DH52111854	Võ Minh	Thuận	D21_TH11	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
551	DH52111907	Phạm Hoàng	Toàn	D21_TH11	59	43	-	-	-	-	14.5	-	1.5	0
552	DH52111975	Ngô Quang	Trường	D21_TH11	17	12.5	-	-	-	-	1	-	3.5	0
553	DH52113023	Nguyễn Minh	Trường	D21_TH11	114.5	76	-	4	-	-	32.5	2	-	0
554	DH52111982	Trần Anh	Trường	D21_TH11	5.5	-	-	-	0.5	-	1.5	-	3.5	4.5
555	DH52111985	Bùi Anh	Trường	D21_TH11	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
556	DH52113150	Trần Ngọc	Tú	D21_TH11	26	24	-	-	-	-	2	-	-	0
557	DH52112110	Phạm Quang	Vũ	D21_TH11	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
558	DH52112120	Trần Đức	Vượng	D21_TH11	9	-	-	-	0.5	-	5	-	3.5	1
559	DH52112123	Nguyễn Thụy Yến	Vy	D21_TH11	14	-	0.5	-	0.5	-	9.5	-	3.5	0
560	DH52112124	Phạm Thị Khánh	Vy	D21_TH11	13.5	-	0.5	-	-	-	9.5	-	3.5	0
561	DH52112809	Mai Hoàng	An	D21_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
562	DH52113663	Nguyễn Cao Thái	Bảo	D21_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
563	DH52113000	Nguyễn Đình	Đồng	D21_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
564	DH52113389	Bùi Văn Minh	Đức	D21_TH12	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
565	DH52113613	Châu Quốc	Kiệt	D21_TH12	5.5	-	-	-	2.5	-	2	1	-	4.5
566	DH52113263	Huỳnh Hữu	Lam	D21_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
567	DH52111270	Lợi Gia	Luân	D21_TH12	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
568	DH52111285	Nguyễn Văn	Lý	D21_TH12	4.5	-	-	-	-	-	2.5	-	2	5.5
569	DH52111293	Ong Văn	Mến	D21_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
570	DH52111317	Phạm Lê Nhật	Minh	D21_TH12	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
571	DH52111325	Vũ Đức	Minh	D21_TH12	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
572	DH52111343	Phan Hoàng Nhật	Nam	D21_TH12	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
573	DH52112805	Võ Trọng	Nghĩa	D21_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
574	DH52111392	Trần Sỹ	Nguyên	D21_TH12	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
575	DH52111413	Trương Minh	Nhân	D21_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
576	DH52111467	Huỳnh Tấn	Phát	D21_TH12	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
577	DH52111469	Lê Thành	Phát	D21_TH12	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
578	DH52111484	Nguyễn Nhật	Phi	D21_TH12	16	-	-	-	-	-	16	-	-	0
579	DH52113030	Huỳnh Hoàng Gia	Phú	D21_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
580	DH52111505	Ngô Triệu	Phú	D21_TH12	5.5	-	-	-	1.5	-	4	-	-	4.5
581	DH52111506	Nguyễn Anh	Phú	D21_TH12	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
582	DH52111541	Nguyễn Minh	Phúc	D21_TH12	14.5	-	-	-	-	-	14.5	-	-	0
583	DH52113632	Trần Thị	Phương	D21_TH12	5.5	1	-	-	-	-	2.5	-	2	4.5
584	DH52111606	Nguyễn Minh	Quân	D21_TH12	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
585	DH52111617	Dương Văn	Quốc	D21_TH12	9	-	-	-	-	-	8	-	1	1
586	DH52111624	Nguyễn Trọng Từ	Quy	D21_TH12	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
587	DH52111688	Nguyễn Mạnh	Tài	D21_TH12	11.5	-	1	-	1	-	6.5	3	-	0
588	DH52111690	Nguyễn Thanh	Tài	D21_TH12	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
589	DH52111704	Dương Văn Minh	Tâm	D21_TH12	3.5	-	-	-	0.5	-	2	1	-	6.5
590	DH52113174	Phạm Nguyễn Thanh	Tâm	D21_TH12	8	-	-	-	1.5	-	6.5	-	-	2
591	DH52111762	Huỳnh Đại	Thắng	D21_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
592	DH52111814	Nguyễn Trần Phúc	Thịnh	D21_TH12	9.5	-	-	-	0.5	-	9	-	-	0.5
593	DH52111817	Trần Gia	Thịnh	D21_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
594	DH52111824	Đặng Trương Hoàng	Thọ	D21_TH12	7	-	-	-	1.5	-	5.5	-	-	3
595	DH52113777	Huỳnh Xuân	Thọ	D21_TH12	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
596	DH52113048	Nguyễn Anh Dũ	Thương	D21_TH12	10	-	0.5	-	0.5	-	3	-	6	0
597	DH52111900	Nguyễn Công	Toại	D21_TH12	4	-	-	-	2.5	-	1.5	-	-	6
598	DH52111903	Nguyễn Kiều Minh	Toàn	D21_TH12	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
599	DH52111904	Nguyễn Minh	Toàn	D21_TH12	6	-	-	-	2.5	-	3.5	-	-	4
600	DH52113550	Nguyễn Văn	Toàn	D21_TH12	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
601	DH52111925	Nguyễn Công	Trí	D21_TH12	4	-	-	-	0.5	-	2.5	1	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
602	DH52111947	Nguyễn Hoàng	Trình	D21_TH12	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
603	DH52111950	Hứa Nhật	Trọng	D21_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
604	DH52111977	Nguyễn Quang	Trường	D21_TH12	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
605	DH52111990	Phan Thanh	Tú	D21_TH12	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
606	DH52111992	Trịnh Ngọc	Tú	D21_TH12	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
607	DH52111993	Võ Ngọc	Tú	D21_TH12	4	-	0.5	-	0.5	-	3	-	-	6
608	DH52112031	Nguyễn Hoài	Tuyên	D21_TH12	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
609	DH52113134	Mai Quang	Vinh	D21_TH12	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
610	DH52112086	Nguyễn Trần Thế	Vinh	D21_TH12	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
611	DH52112093	Nguyễn Vương	Võ	D21_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
612	DH52112095	Lê Tuấn	Vũ	D21_TH12	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
613	DH52112109	Phạm Nguyên	Vũ	D21_TH12	5.5	-	-	-	1	-	4.5	-	-	4.5
614	DH52112114	Vũ Duy Anh	Vũ	D21_TH12	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
615	DH52112869	Nguyễn Thị Tường	Vy	D21_TH12	14.5	-	0.5	-	0.5	-	7.5	-	6	0
616	DH52110543	Trần Bảo	An	D21_TH13	3.5	-	-	-	0.5	-	1	2	-	6.5
617	DH52110544	Trịnh Thị Thúy	An	D21_TH13	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
618	DH52110553	Mai Trần Duy	Anh	D21_TH13	10.5	-	-	-	2.5	-	8	-	-	0
619	DH52110555	Ngô Tuấn	Anh	D21_TH13	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
620	DH52110567	Nguyễn Việt	Anh	D21_TH13	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
621	DH52110579	Đình Xuân Phước	Ân	D21_TH13	14	-	-	-	0.5	-	13.5	-	-	0
622	DH52110581	Nguyễn Ngọc	Ân	D21_TH13	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
623	DH52110593	Lê Tôn	Bảo	D21_TH13	11	-	-	-	2.5	-	8.5	-	-	0
624	DH52110643	Phan Minh	Chí	D21_TH13	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
625	DH52110693	Đỗ Ngọc Anh	Duy	D21_TH13	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
626	DH52110755	Hoàng Tiến	Đạt	D21_TH13	4	-	-	-	0.5	-	2.5	1	-	6
627	DH52110768	Nguyễn Đoàn Thành	Đạt	D21_TH13	4.5	-	-	-	0.5	-	3	1	-	5.5
628	DH52110924	Trần Nguyễn Minh	Hiếu	D21_TH13	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
629	DH52113771	Trần Thị Mỹ	Hoa	D21_TH13	16	5.5	-	-	-	-	8.5	-	2	0
630	DH52110935	Nguyễn Đình	Hòa	D21_TH13	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
631	DH52111024	Nguyễn Quang	Huy	D21_TH13	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
632	DH52111123	Võ Duy	Khánh	D21_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
633	DH52111126	Hồ Quang	Khiêm	D21_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
634	DH52111127	Trần Gia	Khiêm	D21_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
635	DH52111162	Lê Trung	Kiên	D21_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
636	DH52108982	Ngô Hiếu	Kiên	D21_TH13	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
637	DH52111216	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D21_TH13	9	-	-	-	0.5	-	7.5	1	-	1
638	DH52111224	Giang Nhật	Long	D21_TH13	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
639	DH52111247	Đình Xuân	Lộc	D21_TH13	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
640	DH52111288	Đỗ	Danh Mạnh	D21_TH13	6	-	-	-	0.5	-	4.5	1	-	4
641	DH52111306	Nguyễn	Bảo Minh	D21_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
642	DH52113427	Lê	Thị Trà My	D21_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
643	DH52111403	Lê	Võ Thành Nhân	D21_TH13	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
644	DH52111439	Huỳnh	Tấn Nhớ	D21_TH13	2	-	-	-	0.5	-	0.5	1	-	8
645	DH52111515	Cao	Hoàng Phúc	D21_TH13	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
646	DH52111518	Hồ	Nguyễn Hoàng Phúc	D21_TH13	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
647	DH52111531	Lưu	Hoàng Phúc	D21_TH13	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
648	DH52111615	Võ	Minh Quân	D21_TH13	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
649	DH52111639	Bùi	Trí Quỳnh	D21_TH13	2.5	-	-	-	0.5	-	1	1	-	7.5
650	DH52111686	Nguyễn	Đình Tài	D21_TH13	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
651	DH52111695	Nguyễn	Văn Tài	D21_TH13	6	-	0.5	-	0.5	-	5	-	-	4
652	DH52111744	Nguyễn	Đức Thành	D21_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
653	DH52111756	Lê	Minh Thảo	D21_TH13	20	-	-	-	-	-	20	-	-	0
654	DH52111794	Nguyễn	Chí Thiện	D21_TH13	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
655	DH52111845	Lâm	Gia Thuận	D21_TH13	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
656	DH52111901	Đào	Đặng Đức Toàn	D21_TH13	15.5	-	-	-	-	-	15.5	-	-	0
657	DH52111913	Huỳnh	Quang Trạng	D21_TH13	3	-	-	-	-	-	-	-	3	7
658	DH52111940	Nguyễn	Đặng Triền	D21_TH13	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
659	DH52111968	Phạm	Thành Trung	D21_TH13	6	-	0.5	-	0.5	-	5	-	-	4
660	DH52111976	Nguyễn	Minh Trường	D21_TH13	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
661	DH52112001	Huỳnh	Nguyễn Minh Tuấn	D21_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
662	DH52112028	Nguyễn	Tiến Tùng	D21_TH13	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
663	DH52112069	Nguyễn	Văn Việt	D21_TH13	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
664	DH52112077	Ngô	Quốc Vinh	D21_TH13	7.5	-	0.5	-	0.5	-	6.5	-	-	2.5
665	DH52112118	Trần	Hoàng Vương	D21_TH13	10.5	-	-	-	0.5	-	1	9	-	0
666	DH52110526	Châu	Nguyễn Trường An	D21_TH14	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
667	DH52110535	Nguyễn	Quốc An	D21_TH14	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
668	DH52110574	Vũ	Đức Anh	D21_TH14	10	-	-	-	0.5	-	8.5	1	-	0
669	DH52110565	Nguyễn	Nhật Anh	D21_TH14	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
670	DH52110662	Phạm	Phú Cường	D21_TH14	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
671	DH52110718	Phạm	Võ Đình Duy	D21_TH14	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
672	DH52113016	Huỳnh	Quốc Duy	D21_TH14	10.5	-	-	-	1.5	-	7	2	-	0
673	DH52110709	Nguyễn	Minh Duy	D21_TH14	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
674	DH52110742	Nguyễn	Quốc Đại	D21_TH14	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
675	DH52110746	Trần	Văn Đan	D21_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
676	DH52110800	Nguyễn	Võ Hoàng Hải Đăng	D21_TH14	11.5	-	-	-	1	-	8.5	2	-	0
677	DH52110802	Trần	Ngọc Điền	D21_TH14	4	-	-	-	1.5	-	1.5	1	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
678	DH52113438	Nguyễn Hoàng Trí	Đức	D21_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
679	DH52110860	Thái Doãn Minh	Hải	D21_TH14	4	-	0.5	-	0.5	-	3	-	-	6
680	DH52110908	Lưu Trọng	Hiếu	D21_TH14	9	-	-	-	0.5	-	7.5	1	-	1
681	DH52110958	Nguyễn Huy	Hoàng	D21_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
682	DH52110982	Lê Mạnh	Hùng	D21_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
683	DH52112800	Đình Tuấn	Huy	D21_TH14	12.5	0.5	-	-	-	-	12	-	-	0
684	DH52111027	Nguyễn Quốc	Huy	D21_TH14	7.5	-	0.5	-	-	-	7	-	-	2.5
685	DH52111056	Nguyễn Diễm	Huỳnh	D21_TH14	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
686	DH52111058	Đào Ngọc	Hưng	D21_TH14	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
687	DH52111060	Lý Ngọc	Hưng	D21_TH14	11.5	-	-	-	1	-	7.5	3	-	0
688	DH52113196	Trần Đỗ Quốc	Kiệt	D21_TH14	0.5	-	-	-	1	-	-0.5	-	-	9.5
689	DH52112913	Phan Huỳnh Hoàng	Lâm	D21_TH14	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
690	DH52111257	Trần Hữu	Lộc	D21_TH14	10	-	-	-	0.5	-	9.5	-	-	0
691	DH52111263	Nguyễn Hòa	Lợi	D21_TH14	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
692	DH52113745	Nguyễn Thành	Lợi	D21_TH14	2	-	-	-	-	-	1	1	-	8
693	DH52109208	Nguyễn Hoàng	Nam	D21_TH14	8.5	-	-	-	-	-	7.5	1	-	1.5
694	DH52111339	Nguyễn Nhật	Nam	D21_TH14	4	-	-	-	2.5	-	1.5	-	-	6
695	DH52113373	Trương Hữu	Nam	D21_TH14	7.5	-	-	-	3.5	-	4	-	-	2.5
696	DH52111394	Nguyễn Văn	Nhạc	D21_TH14	4.5	-	-	-	1.5	-	3	-	-	5.5
697	DH52111397	Bùi Trọng	Nhân	D21_TH14	23	21.5	-	-	-	-	1.5	-	-	0
698	DH52111620	Nguyễn Tấn	Quốc	D21_TH14	2.5	-	-	-	-	-	1	-	1.5	7.5
699	DH52111622	Lý Hoàng	Quy	D21_TH14	1.5	-	0.5	-	0.5	-	0.5	-	-	8.5
700	DH52111649	Trào Công	Quỳnh	D21_TH14	10	0.5	0.5	-	1	-	8	-	-	0
701	DH52111680	Huỳnh Tấn	Tài	D21_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
702	DH52111682	Lê Nguyễn Trọng	Tài	D21_TH14	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
703	DH52111732	Hoàng Lâm	Thanh	D21_TH14	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
704	DH52111761	Đỗ Đức	Thắng	D21_TH14	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
705	DH52113047	Phan Đức	Thắng	D21_TH14	25	24	-	-	-	-	1	-	-	0
706	DH52111787	Nguyễn Nhật	Thiên	D21_TH14	22.5	21.5	-	-	-	-	1	-	-	0
707	DH52112002	Lâm Đình	Tuấn	D21_TH14	3.5	-	-	-	1.5	-	2	-	-	6.5
708	DH52112009	Nguyễn Văn	Tuấn	D21_TH14	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
709	DH52112016	Trịnh Anh	Tuấn	D21_TH14	4	-	-	-	1	-	3	-	-	6
710	DH52113755	Đông Thị Tường	Vi	D21_TH14	11	0.5	0.5	-	3	-	7	-	-	0
711	DH52112079	Nguyễn Đình	Vinh	D21_TH14	5	0.5	-	-	-	-	4.5	-	-	5
712	DH52112089	Trần Hoàng	Vinh	D21_TH14	4.5	0.5	-	-	-	-	4	-	-	5.5
713	DH52112101	Nguyễn Hoàng Anh	Vũ	D21_TH14	7	-	-	-	2	-	5	-	-	3
714	DH52112105	Nguyễn Quang	Vũ	D21_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
715	DH52112122	Nguyễn Thị Yến	Vy	D21_TH14	11	-	-	-	-	-	9.5	-	1.5	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
754	DH52201136	Hoàng Hà Thiện	Nhân	D22_TH01	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
755	DH52201139	Nguyễn Phúc	Nhân	D22_TH01	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
756	DH52201150	Ngô Minh	Nhật	D22_TH01	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
757	DH52201180	Huỳnh Bảo Minh	Phát	D22_TH01	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
758	DH52111470	Lê Tiến	Phát	D22_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
759	DH52201198	Trần Tấn	Phát	D22_TH01	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
760	DH52201206	Dương Hoài	Phong	D22_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
761	DH52201229	Hà Thiên	Phúc	D22_TH01	6	5	-	-	0.5	-	0.5	-	-	4
762	DH52201237	Lê Trọng	Phúc	D22_TH01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
763	DH52201285	Huỳnh Ngọc	Quân	D22_TH01	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
764	DH52201297	Tôn Minh	Quân	D22_TH01	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
765	DH52201347	Huỳnh Mạnh	Quỳnh	D22_TH01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
766	DH52201354	Dương Bá	Sang	D22_TH01	9.5	-	-	-	0.5	-	9	-	-	0.5
767	DH52201358	Nguyễn Phúc	Sang	D22_TH01	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
768	DH52201351	Lê Văn	Sắc	D22_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
769	DH52201377	Văn Thanh	Son	D22_TH01	4	-	1	-	-	-	3	-	-	6
770	DH52201388	Nguyễn Thanh	Tài	D22_TH01	18.5	-	-	-	0.5	-	17	1	-	0
771	DH52111743	Nguyễn Công	Thành	D22_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
772	DH52201469	Phan Ngọc	Thao	D22_TH01	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
773	DH52201490	Võ Đình	Thiệu	D22_TH01	9.5	5	-	-	-	-	4.5	-	-	0.5
774	DH52201491	Đặng Phước	Thịnh	D22_TH01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
775	DH52201509	Đặng Thị Thiên	Thơ	D22_TH01	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
776	DH52201519	Nguyễn Kim	Thu	D22_TH01	4	-	-	-	-	-	1	-	3	6
777	DH52111865	Phạm Ngọc Anh	Thư	D22_TH01	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
778	DH52201544	Nguyễn Văn	Thường	D22_TH01	10	-	-	-	0.5	-	9.5	-	-	0
779	DH52201559	Phạm Quốc	Tiến	D22_TH01	4	-	1	-	0.5	-	2.5	-	-	6
780	DH52201598	Trần Nhân	Tông	D22_TH01	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
781	DH52201632	Nguyễn Thanh	Trí	D22_TH01	5	-	-	-	0.5	-	3.5	1	-	5
782	DH52112004	Ngô Gia	Tuấn	D22_TH01	3	-	1	-	-	-	2	-	-	7
783	DH52201760	Nguyễn Ngọc Thế	Vinh	D22_TH01	3.5	-	0.5	-	-	-	3	-	-	6.5
784	DH52201782	Bùi Nguyễn Minh	Vy	D22_TH01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
785	DH52200329	Nguyễn Hoàng Mai	Anh	D22_TH02	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
786	DH52200344	Võ Phương	Anh	D22_TH02	12.5	-	-	-	-	-	12.5	-	-	0
787	DH52200423	Lâm Dũ	Cường	D22_TH02	5	-	-	-	1	-	4	-	-	5
788	DH52200454	Cao Tấn	Đạt	D22_TH02	9	8.5	-	-	-	-	0.5	-	-	1
789	DH52200472	Lê Văn	Đạt	D22_TH02	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
790	DH52200508	Trần Đình	Định	D22_TH02	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
791	DH52200618	Nguyễn Hoàng	Hải	D22_TH02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
792	DH52200627	Nguyễn Thúy Hằng	D22_TH02	6	-	-	-	0.5	-	4.5	1	-	4	
793	DH52200670	Bành Kim Hiếu	D22_TH02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8	
794	DH52200752	Vòng Kiên Hưng	D22_TH02	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5	
795	DH52200821	Huỳnh Đông Kha	D22_TH02	37	26.5	-	-	-	-	10.5	-	-	0	
796	DH52200828	Huỳnh Nguyễn Chí Khải	D22_TH02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5	
797	DH52111091	Huỳnh Quốc Minh Khang	D22_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
798	DH52200859	Nguyễn Phan Hữu Khanh	D22_TH02	9	-	-	-	1.5	-	7.5	-	-	1	
799	DH52200897	Cao Hoàng Đăng Khoa	D22_TH02	2	-	-	-	1.5	-	0.5	-	-	8	
800	DH52200945	Lê Phạm Tuấn Kiệt	D22_TH02	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5	
801	DH52200948	Ngô Anh Kiệt	D22_TH02	9	-	-	-	3	-	6	-	-	1	
802	DH52200970	Ngô Ngọc Lâm	D22_TH02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5	
803	DH52200975	Hoàng Đăng Diệp Lân	D22_TH02	5	-	-	-	1	-	4	-	-	5	
804	DH52201031	Triệu Kim Long	D22_TH02	10.5	-	-	-	3	-	6.5	1	-	0	
805	DH52200998	Nguyễn Hữu Lộc	D22_TH02	1.5	-	-	-	1	-	0.5	-	-	8.5	
806	DH52201002	Phạm Quang Lộc	D22_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
807	DH52201056	Lưu Quang Minh	D22_TH02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8	
808	DH52201057	Lưu Thái Minh	D22_TH02	8.5	-	-	-	5.5	-	3	-	-	1.5	
809	DH52201081	Nguyễn Văn Nam	D22_TH02	4	-	-	-	3.5	-	0.5	-	-	6	
810	DH52201083	Trần Hoa Nam	D22_TH02	3	-	-	-	1	-	2	-	-	7	
811	DH52201090	Nguyễn Thị Kim Ngân	D22_TH02	16	15	-	-	-	-	1	-	-	0	
812	DH52201099	Nguyễn Phước Nghĩa	D22_TH02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7	
813	DH52201106	Hoàng Minh Ngọc	D22_TH02	14	12	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0	
814	DH52201109	Phan Thị Ngân Ngọc	D22_TH02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5	
815	DH52201152	Nguyễn Minh Nhật	D22_TH02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5	
816	DH52111440	Huỳnh Nhu	D22_TH02	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9	
817	DH52201181	Huỳnh Nguyễn Tấn Phát	D22_TH02	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5	
818	DH52201183	Lai Thuận Phát	D22_TH02	9	5	-	-	-	-	4	-	-	1	
819	DH52201207	Lê Chí Phong	D22_TH02	15	1	-	-	-	-	13	1	-	0	
820	DH52201208	Lê Đình Tam Quốc Phong	D22_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
821	DH52201278	Nguyễn Ngọc Minh Phương	D22_TH02	7.5	1	-	-	3.5	-	3	-	-	2.5	
822	DH52201304	Mai Trần Minh Quang	D22_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
823	DH52201319	Nguyễn Văn Quý	D22_TH02	6	-	-	-	1	-	5	-	-	4	
824	DH52201335	Thái Trọng Quý	D22_TH02	1.5	-	-	-	1.5	-	-	-	-	8.5	
825	DH52201362	Trần Tuấn Sang	D22_TH02	2	-	-	-	1	-	1	-	-	8	
826	DH52201453	Đào Minh Thành	D22_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
827	DH52201466	Phạm Trí Thành	D22_TH02	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9	
828	DH52201435	Lê Duyên Thắng	D22_TH02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9	
829	DH52201426	Lê Hoàng Thân	D22_TH02	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5	

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
868	DH52200608	Trịnh Minh	Giàu	D22_TH03	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
869	DH52200614	Phan Thị Mỹ	Hà	D22_TH03	2.5	-	0.5	-	0.5	-	1.5	-	-	7.5
870	DH52200616	Hứa Khắc	Hải	D22_TH03	6.5	-	0.5	-	0.5	-	4.5	1	-	3.5
871	DH52200662	Nguyễn Minh	Hiền	D22_TH03	7	-	0.5	-	1	-	5.5	-	-	3
872	DH52200671	Bùi Khắc	Hiếu	D22_TH03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
873	DH52200681	Ngô Trần Trung	Hiếu	D22_TH03	12	-	-	-	0.5	-	7.5	1	3	0
874	DH52200683	Nguyễn Thanh	Hiếu	D22_TH03	8	-	0.5	-	0.5	-	7	-	-	2
875	DH52200705	Lê Ngọc	Hoàng	D22_TH03	3	-	-	-	-	-	2	1	-	7
876	DH52200806	Trần Nguyễn Quốc	Huy	D22_TH03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
877	DH52200815	Nguyễn Văn	Huyền	D22_TH03	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
878	DH52200854	Võ Lê Minh	Khang	D22_TH03	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
879	DH52200890	Trương Gia	Khánh	D22_TH03	13.5	-	-	-	-	-	9.5	1	3	0
880	DH52200901	Dương Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH03	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
881	DH52200912	Nguyễn Hoàng	Khoa	D22_TH03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
882	DH52200915	Phan Anh	Khoa	D22_TH03	2	-	0.5	-	0.5	-	1	-	-	8
883	DH52200986	Nguyễn Thế	Linh	D22_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
884	DH52201015	Đoàn Nam Vân	Long	D22_TH03	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
885	DH52201065	Trần Tiến	Minh	D22_TH03	5	-	-	-	0.5	-	3.5	1	-	5
886	DH52201066	Trịnh Nhật	Minh	D22_TH03	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
887	DH52201068	Vũ Thành Nhật	Minh	D22_TH03	6	-	-	-	0.5	-	4.5	1	-	4
888	DH52201070	Nguyễn Thị Trúc	My	D22_TH03	8	-	-	-	3	-	2	-	3	2
889	DH52201080	Nguyễn Thành	Nam	D22_TH03	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
890	DH52201095	Nguyễn Song	Nghi	D22_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
891	DH52201138	Lê Thành	Nhân	D22_TH03	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
892	DH52201201	Trần Tuấn	Phát	D22_TH03	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
893	DH52201250	Nguyễn Trường	Phúc	D22_TH03	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
894	DH52201253	Phan Hữu	Phúc	D22_TH03	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
895	DH52201275	Khưu Ngọc Thanh	Phương	D22_TH03	7	1	0.5	-	1.5	-	4	-	-	3
896	DH52201315	Trần Nhật	Quang	D22_TH03	5	-	-	-	0.5	-	3.5	1	-	5
897	DH52201290	Nguyễn Hồng	Quân	D22_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
898	DH52201341	Nguyễn Ngọc	Quyển	D22_TH03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
899	DH52201345	Bùi Vạn	Quỳnh	D22_TH03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
900	DH52201391	Nguyễn Xuân	Tài	D22_TH03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
901	DH52201392	Phạm Hữu	Tài	D22_TH03	14.5	13.5	-	-	-	-	1	-	-	0
902	DH52201412	Trần Thanh	Tân	D22_TH03	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
903	DH52201418	Nguyễn Duy	Thái	D22_TH03	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
904	DH52201419	Nguyễn Quốc	Thái	D22_TH03	9.5	-	-	-	1.5	-	8	-	-	0.5
905	DH52201447	Lư Chí	Thanh	D22_TH03	16	15	-	-	-	-	1	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
906	DH52201451	Tân Khải	Thanh	D22_TH03	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
907	DH52201475	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	D22_TH03	2	-	-	-	1	-	1	-	-	8
908	DH52201431	Chung Nguyễn Quốc	Thắng	D22_TH03	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
909	DH52201508	Võ Lê Minh	Thịnh	D22_TH03	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
910	DH52201568	Nguyễn Hữu	Tín	D22_TH03	5	-	-	-	0.5	-	1.5	-	3	5
911	DH52201569	Nguyễn Trọng	Tín	D22_TH03	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
912	DH52201601	Trần Thị Ngọc	Trâm	D22_TH03	2	-	0.5	-	0.5	-	1	-	-	8
913	DH52201659	Phan Thanh	Trọng	D22_TH03	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
914	DH52201699	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D22_TH03	13	10	-	-	0.5	-	2.5	-	-	0
915	DH52201713	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	D22_TH03	5.5	-	0.5	-	-	-	2	-	3	4.5
916	DH52201724	Võ Hoàng	Tuấn	D22_TH03	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
917	DH52201708	Lê Minh	Tuấn	D22_TH03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
918	DH52201757	Nguyễn Lâm Chí	Vinh	D22_TH03	6.5	-	-	-	0.5	-	5	1	-	3.5
919	DH52200305	Nguyễn Ngọc Phúc	An	D22_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
920	DH52200311	Phan Nguyễn Hoài	An	D22_TH04	3.5	-	0.5	-	-	-	1	-	2	6.5
921	DH52200312	Trần Bảo	An	D22_TH04	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
922	DH52200315	Châu Hoàng	Ân	D22_TH04	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
923	DH52200347	Nguyễn Hoàng Thiên	Bách	D22_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
924	DH52200352	Đào Quốc	Bảo	D22_TH04	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
925	DH52200387	Đỗ Nguyễn Thanh	Bình	D22_TH04	2	-	-	-	-	-	1	1	-	8
926	DH52200388	Đỗ Thanh	Bình	D22_TH04	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
927	DH52200395	Phạm Đức	Bình	D22_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
928	DH52200409	Bùi Đình	Chiêu	D22_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
929	DH52200412	Dương Nguyên	Chương	D22_TH04	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
930	DH52200536	Nguyễn Quang	Dũng	D22_TH04	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
931	DH52200561	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
932	DH52200457	Đỗ Hưng	Đạt	D22_TH04	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
933	DH52200494	Phan Thành	Đạt	D22_TH04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
934	DH52200445	Trần Minh	Đặng	D22_TH04	9	-	-	-	0.5	-	8.5	-	-	1
935	DH52200448	Trần Quang	Đặng	D22_TH04	6.5	-	-	1	0.5	-	3	2	-	3.5
936	DH52200522	Lê Võ Trọng	Đức	D22_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
937	DH52200604	Nguyễn Bá Quỳnh	Giao	D22_TH04	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
938	DH52200615	Hồ Đăng Ngọc	Hải	D22_TH04	15	12.5	-	-	-	-	2.5	-	-	0
939	DH52200680	Ngô Anh	Hiếu	D22_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
940	DH52200685	Nguyễn Trung	Hiếu	D22_TH04	14	5	-	-	1	-	4	-	4	0
941	DH52200695	Lê Lưu Trung	Hòa	D22_TH04	10	-	-	-	-	-	4	-	6	0
942	DH52200700	Nguyễn Thanh	Hoài	D22_TH04	11.5	0.5	-	-	0.5	-	8.5	-	2	0
943	DH52200716	Nguyễn Minh	Hoàng	D22_TH04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
944	DH52200717	Nguyễn Minh	Hoàng	D22_TH04	9	-	-	-	-	-	5	-	4	1
945	DH52200724	Trần Thái	Học	D22_TH04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
946	DH52200733	Tổng Thới Duy	Hùng	D22_TH04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
947	DH52200765	Hồ Chí	Huy	D22_TH04	4	-	0.5	-	0.5	-	2	1	-	6
948	DH52200770	Lê Quang	Huy	D22_TH04	11.5	-	-	-	-	-	9.5	-	2	0
949	DH52200787	Nguyễn Quốc	Huy	D22_TH04	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
950	DH52200792	Phạm Lê	Huy	D22_TH04	12	-	-	-	-	-	12	-	-	0
951	DH52200811	Võ Bùi Đình	Huy	D22_TH04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
952	DH52200739	Nguyễn Quốc	Hưng	D22_TH04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
953	DH52200751	Võ Nguyễn Gia	Hưng	D22_TH04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
954	DH52200844	Nguyễn Minh	Khang	D22_TH04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
955	DH52200876	Nguyễn Minh	Khánh	D22_TH04	10	-	-	-	0.5	-	9.5	-	-	0
956	DH52200891	Võ Nguyên	Khánh	D22_TH04	5.5	-	-	1	-	-	4.5	-	-	4.5
957	DH52200893	Thân Hoàng	Khiêm	D22_TH04	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
958	DH52200899	Đậu Văn	Khoa	D22_TH04	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
959	DH52200903	Huỳnh Đăng	Khoa	D22_TH04	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
960	DH52200921	Nguyễn Quốc	Khoảng	D22_TH04	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
961	DH52200923	Đỗ Tiến Anh	Khôi	D22_TH04	7	-	-	-	0.5	-	4.5	-	2	3
962	DH52200964	Nguyễn Huỳnh Hoàng Kim		D22_TH04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
963	DH52201025	Phạm Nguyễn Quốc	Long	D22_TH04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
964	DH52201027	Thái Du	Long	D22_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
965	DH52201051	Dương Ngọc Hùng	Minh	D22_TH04	5	-	-	-	0.5	-	3.5	1	-	5
966	DH52201092	Phan Thị Kim	Ngân	D22_TH04	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
967	DH52201115	Lê An	Nguyên	D22_TH04	1.5	0.5	-	-	-	-	1	-	-	8.5
968	DH52201141	Nguyễn Thành	Nhân	D22_TH04	7	-	-	-	-	-	4	1	2	3
969	DH52201148	Võ Văn	Nhân	D22_TH04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
970	DH52201248	Nguyễn Thanh	Phúc	D22_TH04	8.5	0.5	-	-	0.5	-	6.5	1	-	1.5
971	DH52201254	Thiều Hữu	Phúc	D22_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
972	DH52201257	Trần Minh	Phúc	D22_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
973	DH52201258	Trần Thanh Hoài	Phúc	D22_TH04	14.5	12.5	-	-	-	-	2	-	-	0
974	DH52201324	Nguyễn Võ Anh	Quốc	D22_TH04	11	-	0.5	-	0.5	-	8	-	2	0
975	DH52201334	Phan Gia	Quý	D22_TH04	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
976	DH52201373	Phạm Ngọc	Son	D22_TH04	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
977	DH52201379	Võ Văn	Sỹ	D22_TH04	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
978	DH52201390	Nguyễn Tuấn	Tài	D22_TH04	12.5	11	-	-	-	-	1.5	-	-	0
979	DH52201448	Ngô Kiến	Thanh	D22_TH04	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
980	DH52201449	Nguyễn Chí	Thanh	D22_TH04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
981	DH52201467	Phạm Văn	Thành	D22_TH04	11	-	-	-	0.5	-	10.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1020	DH52200924	Huỳnh Minh	Khôi	D22_TH05	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1021	DH52200938	Lê Trung	Kiên	D22_TH05	9.5	-	1.5	-	-	-	8	-	-	0.5
1022	DH52200944	Dương Tuấn	Kiệt	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1023	DH52200949	Nguyễn Bảo	Kiệt	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1024	DH52200971	Trần Kiên	Lâm	D22_TH05	9	-	0.5	-	0.5	-	8	-	-	1
1025	DH52200985	Nguyễn Phan Tuấn	Linh	D22_TH05	2.5	-	-	-	0.5	-	1	1	-	7.5
1026	DH52201011	Diệp Phi	Long	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1027	DH52200991	Bùi Đỗ Phúc	Lộc	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1028	DH52201038	Bùi Duy	Luận	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1029	DH52201045	Nguyễn Tuấn	Mẫn	D22_TH05	2	-	1	-	0.5	-	0.5	-	-	8
1030	DH52201078	Nguyễn An	Nam	D22_TH05	9.5	2.5	1	-	0.5	-	5.5	-	-	0.5
1031	DH52201132	Trần Thanh	Nhã	D22_TH05	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
1032	DH52201160	Phạm Yên	Nhi	D22_TH05	2	-	-	-	1	-	1	-	-	8
1033	DH52201188	Nguyễn Lê Minh	Phát	D22_TH05	7	-	1.5	-	0.5	-	5	-	-	3
1034	DH52201205	Dương Hoài	Phong	D22_TH05	14.5	5	1	-	-	-	7.5	1	-	0
1035	DH52201212	Nguyễn Trung	Phong	D22_TH05	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
1036	DH52201247	Nguyễn Phạm Thiên	Phúc	D22_TH05	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
1037	DH52201310	Nguyễn Vinh	Quang	D22_TH05	14	5	-	-	0.5	-	8.5	-	-	0
1038	DH52201384	Nguyễn Đại	Tài	D22_TH05	1	-	0.5	-	-	-	0.5	-	-	9
1039	DH52201396	Trần Văn	Tài	D22_TH05	3	-	-	1	-	-	2	-	-	7
1040	DH52201421	Trần Quang	Thái	D22_TH05	39	36	-	-	-	-	3	-	-	0
1041	DH52201450	Nguyễn Văn	Thanh	D22_TH05	16.5	-	-	-	-	-	15.5	1	-	0
1042	DH52201461	Nguyễn Ngọc	Thành	D22_TH05	4	-	-	1	0.5	-	2.5	-	-	6
1043	DH52201505	Phạm Đoàn	Thịnh	D22_TH05	2	-	-	2	-	-	-	-	-	8
1044	DH52201548	Đông Hoàng	Tiến	D22_TH05	20	18	-	-	-	-	2	-	-	0
1045	DH52201570	Nguyễn Văn	Tín	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1046	DH52201592	Trần Nguyễn Quốc	Toàn	D22_TH05	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
1047	DH52201660	Trần Phú	Trọng	D22_TH05	1	-	-	1	-	-	-	-	-	9
1048	DH52201673	Đặng Quang	Trường	D22_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1049	DH52201674	Hà Quang	Trường	D22_TH05	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
1050	DH52201690	Trịnh Quang	Trường	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1051	DH52201704	Hoàng Lê Anh	Tuấn	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1052	DH52201716	Nguyễn Phạm Hoàng	Tuấn	D22_TH05	7.5	-	-	-	0.5	-	7	-	-	2.5
1053	DH52201725	Vũ Văn	Tuấn	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1054	DH52201741	Phạm Minh	Tuyển	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1055	DH52201747	Huỳnh Phan Kiều	Vĩ	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1056	DH52201751	Ngô Đình Hoàng	Việt	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1057	DH52201762	Nguyễn Quang	Vinh	D22_TH05	8.5	-	-	-	0.5	-	8	-	-	1.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1058	DH52201768	Văn Đặng Phúc	Vinh	D22_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1059	DH52200313	Trần Hoài	An	D22_TH06	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
1060	DH52200357	Huỳnh Chí	Bảo	D22_TH06	9.5	-	-	-	1	-	8.5	-	-	0.5
1061	DH52200362	Mông Quyền Gia	Bảo	D22_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1062	DH52200420	Võ Trung	Công	D22_TH06	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
1063	DH52200451	Nguyễn Công	Danh	D22_TH06	6	-	-	-	-	-	5	1	-	4
1064	DH52200510	Phạm Doanh	Doanh	D22_TH06	7	-	-	2	-	-	2	-	3	3
1065	DH52200528	Phạm Thị Ngọc	Dung	D22_TH06	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
1066	DH52200531	Đoàn Công Trí	Dũng	D22_TH06	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1067	DH52200555	Đặng Quốc	Duy	D22_TH06	5.5	-	-	-	0.5	-	2	-	3	4.5
1068	DH52200588	Trần Khánh	Duy	D22_TH06	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
1069	DH52200593	Võ Hoàng	Duy	D22_TH06	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
1070	DH52200546	Lê Văn Hoàng	Dương	D22_TH06	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1071	DH52200553	Võ Đăng	Dương	D22_TH06	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1072	DH52200473	Lê Văn	Đạt	D22_TH06	10	-	0.5	-	1	-	8.5	-	-	0
1073	DH52200478	Nguyễn Hữu	Đạt	D22_TH06	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
1074	DH52200496	Trần Phát	Đạt	D22_TH06	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1075	DH52200446	Võ Chung Khánh	Đăng	D22_TH06	10.5	-	0.5	-	1	-	9	-	-	0
1076	DH52200603	Võ Trường	Giang	D22_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1077	DH52200653	Nguyễn Trung	Hậu	D22_TH06	7	-	-	-	0.5	-	4.5	2	-	3
1078	DH52200710	Nguyễn	Hoàng	D22_TH06	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1079	DH52200718	Nguyễn Việt	Hoàng	D22_TH06	3.5	-	-	-	-	-	2.5	1	-	6.5
1080	DH52200794	Phạm Nguyễn Nhật	Huy	D22_TH06	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
1081	DH52200817	Võ Thị Ngọc	Huyền	D22_TH06	9	-	-	-	3.5	-	4.5	1	-	1
1082	DH52200738	Nguyễn Hữu	Hưng	D22_TH06	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1083	DH52200838	Ngô Thái	Khang	D22_TH06	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1084	DH52200847	Phan Văn	Khang	D22_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1085	DH52200858	Nguyễn Ngọc Tuấn	Khanh	D22_TH06	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1086	DH52200884	Trần Diệp Đồng	Khánh	D22_TH06	10	-	-	-	1	-	6	-	3	0
1087	DH52200925	Huỳnh Minh	Khôi	D22_TH06	3.5	-	-	-	-	-	0.5	-	3	6.5
1088	DH52200955	Phan Trần Anh	Kiệt	D22_TH06	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1089	DH52200990	Nguyễn Mai	Lĩnh	D22_TH06	6.5	-	-	-	0.5	-	5	1	-	3.5
1090	DH52201012	Đỗ Hoàng	Long	D22_TH06	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1091	DH52201001	Nguyễn Tấn Thiên	Lộc	D22_TH06	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1092	DH52201046	Phạm Minh	Mẫn	D22_TH06	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1093	DH52201077	Ngô Hoàng	Nam	D22_TH06	3.5	-	-	-	0.5	-	2	1	-	6.5
1094	DH52201117	Lưu Bích	Nguyễn	D22_TH06	2.5	-	1	-	-	-	1.5	-	-	7.5
1095	DH52201162	Nguyễn Khắc	Nhu	D22_TH06	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1096	DH52201164	Nguyễn Thị Hồng	Như	D22_TH06	10	-	-	-	0.5	-	6.5	-	3	0
1097	DH52201223	Nguyễn Thanh	Phú	D22_TH06	4	-	1	-	0.5	-	1.5	1	-	6
1098	DH52201236	Lê Minh	Phúc	D22_TH06	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1099	DH52201243	Nguyễn Hoàng	Phúc	D22_TH06	5	-	-	-	1	-	4	-	-	5
1100	DH52201263	Vũ Hoàng Tuấn	Phúc	D22_TH06	6.5	-	0.5	-	1.5	-	4.5	-	-	3.5
1101	DH52201303	Lê Trần Trung	Quang	D22_TH06	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
1102	DH52201284	Hoàng Anh	Quân	D22_TH06	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
1103	DH52201331	Nguyễn Ngọc Trung	Quý	D22_TH06	6	-	-	-	0.5	-	4.5	1	-	4
1104	DH52201349	Trần Thị Mai	Quỳnh	D22_TH06	15.5	-	-	-	-	-	12.5	-	3	0
1105	DH52201360	Nguyễn Thanh	Sang	D22_TH06	9.5	-	-	-	1.5	-	8	-	-	0.5
1106	DH52201363	Nguyễn Thế Thuận	Sanh	D22_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1107	DH52201401	Nguyễn Văn	Tâm	D22_TH06	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
1108	DH52201410	Ngô Minh	Tân	D22_TH06	4.5	-	-	-	0.5	-	3	1	-	5.5
1109	DH52201462	Nguyễn Trường	Thành	D22_TH06	5.5	-	-	-	1.5	-	4	-	-	4.5
1110	DH52201424	Mã Nữ Như	Thắm	D22_TH06	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
1111	DH52201493	Huỳnh Quốc	Thịnh	D22_TH06	5.5	-	-	-	3.5	-	2	-	-	4.5
1112	DH52201498	Nguyễn Hồ Phúc	Thịnh	D22_TH06	4.5	-	-	-	1	-	3.5	-	-	5.5
1113	DH52201514	Lê Trần Minh	Thông	D22_TH06	4	-	-	-	1.5	-	2.5	-	-	6
1114	DH52201536	Nguyễn Văn	Thuận	D22_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1115	DH52201563	Nguyễn Thanh	Tiền	D22_TH06	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
1116	DH52201566	Hồ Văn	Tín	D22_TH06	10.5	-	-	-	0.5	-	10	-	-	0
1117	DH52201577	Phan Thanh	Tình	D22_TH06	1	-	-	-	-	-	-	-	1	9
1118	DH52201583	Lê Công	Toại	D22_TH06	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
1119	DH52201584	Đặng Bảo	Toàn	D22_TH06	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1120	DH52201634	Nguyễn Văn Trọng	Trí	D22_TH06	21	-	-	-	-	-	18	-	3	0
1121	DH52201655	Đặng Văn	Trọng	D22_TH06	8.5	-	-	-	0.5	-	8	-	-	1.5
1122	DH52201668	Kheo Hoàng	Trung	D22_TH06	5	-	-	-	1.5	-	3.5	-	-	5
1123	DH52201719	Quang Anh	Tuấn	D22_TH06	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
1124	DH52201749	Hoàng Quốc	Việt	D22_TH06	2.5	-	-	-	1.5	-	1	-	-	7.5
1125	DH52201767	Trương Thế	Vinh	D22_TH06	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
1126	DH52201783	Đỗ Ngọc Tường	Vy	D22_TH06	5	-	-	-	1	-	1	-	3	5
1127	DH52201795	Đoàn Thị Bảo	Yến	D22_TH06	11	9	-	-	-	-	2	-	-	0
1128	DH52200300	Ngô Dương Hoàng	An	D22_TH07	8	-	2	-	3.5	-	2.5	-	-	2
1129	DH52200324	Mai Tuấn	Anh	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1130	DH52200339	Trần Kỳ	Anh	D22_TH07	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
1131	DH52200349	Bùi Lê Quốc	Bảo	D22_TH07	3	-	-	-	-	-	-	-	3	7
1132	DH52200354	Đoàn Ngọc	Bảo	D22_TH07	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
1133	DH52200361	Lê Nguyễn Chí	Bảo	D22_TH07	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1134	DH52200367	Nguyễn Hồ Gia	Bảo	D22_TH07	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1135	DH52200411	Hoàng Xuân	Chung	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1136	DH52200428	Trần Chí	Cường	D22_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1137	DH52200538	Phạm Anh	Dũng	D22_TH07	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
1138	DH52200563	Ngô Khánh	Duy	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1139	DH52200573	Nguyễn Quốc	Duy	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1140	DH52200592	Trương Thanh	Duy	D22_TH07	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1141	DH52200455	Chung Thành	Đạt	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1142	DH52200462	Hồ Đức	Đạt	D22_TH07	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1143	DH52200481	Nguyễn Nho	Đạt	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1144	DH52200639	Phan Võ Lâm Anh	Hào	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1145	DH52200640	Tô Nhật	Hào	D22_TH07	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1146	DH52200624	Nguyễn Gia	Hân	D22_TH07	6	-	-	-	0.5	-	4.5	1	-	4
1147	DH52200651	Nguyễn Trung	Hậu	D22_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1148	DH52200674	Hoàng Xuân	Hiếu	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1149	DH52200690	Đỗ Văn	Hìn	D22_TH07	14.5	-	-	-	-	-	8.5	-	6	0
1150	DH52200694	Đỗ Thuận	Hòa	D22_TH07	28.5	6.5	-	-	-	-	16	-	6	0
1151	DH52200706	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	D22_TH07	14.5	10	-	-	-	-	4.5	-	-	0
1152	DH52200721	Trần Việt	Hoàng	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1153	DH52200788	Nguyễn Quốc	Huy	D22_TH07	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1154	DH52200759	Trần Võ Chí	Hữu	D22_TH07	13	12	-	-	-	-	1	-	-	0
1155	DH52200835	Huỳnh Văn	Khang	D22_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1156	DH52200892	Nguyễn Sỹ	Khiêm	D22_TH07	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1157	DH52200937	Lê Trọng	Kiên	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1158	DH52200974	Phạm Ngọc	Lan	D22_TH07	4.5	-	-	-	0.5	-	3	1	-	5.5
1159	DH52200988	Phan Vũ	Linh	D22_TH07	22.5	21	-	-	-	-	1.5	-	-	0
1160	DH52201030	Trần Hoàng	Long	D22_TH07	21.5	20	-	-	-	-	1.5	-	-	0
1161	DH52201004	Trần Hữu	Lộc	D22_TH07	17	11.5	-	-	-	-	5.5	-	-	0
1162	DH52201005	Trần Tấn	Lộc	D22_TH07	6.5	-	-	-	0.5	-	4	2	-	3.5
1163	DH52201054	Lê Phương	Minh	D22_TH07	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
1164	DH52201072	Nguyễn Thị Thu	Na	D22_TH07	24.5	20	-	-	-	-	4.5	-	-	0
1165	DH52201088	Huỳnh Thị Thu	Ngân	D22_TH07	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
1166	DH52201096	Lý Hậu	Nghĩa	D22_TH07	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
1167	DH52201097	Ngô Trọng	Nghĩa	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1168	DH52201104	Trần Tuấn	Nghĩa	D22_TH07	4.5	-	-	-	0.5	-	3	1	-	5.5
1169	DH52201123	Phạm Văn Nhật	Nguyên	D22_TH07	3.5	-	-	-	0.5	-	2	1	-	6.5
1170	DH52201176	Dương Tấn	Phát	D22_TH07	21.5	21.5	-	-	-	-	-	-	-	0
1171	DH52201259	Trần Trọng	Phúc	D22_TH07	8.5	-	-	-	0.5	-	6	2	-	1.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1172	DH52201265	Lê Đăng Hải	Phục	D22_TH07	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
1173	DH52201267	Đỗ Hoàng	Phước	D22_TH07	8.5	0.5	-	-	0.5	-	7.5	-	-	1.5
1174	DH52201268	Nguyễn Đình	Phước	D22_TH07	2	-	-	-	0.5	-	0.5	1	-	8
1175	DH52201271	Trần Hữu	Phước	D22_TH07	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
1176	DH52201326	Trần ái	Quốc	D22_TH07	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1177	DH52201380	Bùi Minh	Tài	D22_TH07	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
1178	DH52201400	Nguyễn Minh	Tâm	D22_TH07	4.5	-	-	1	-	-	3.5	-	-	5.5
1179	DH52201443	Trương Minh	Thắng	D22_TH07	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
1180	DH52201484	Huỳnh Quang	Thiện	D22_TH07	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
1181	DH52201487	Trần Chí	Thiện	D22_TH07	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
1182	DH52201515	Nguyễn Chí	Thông	D22_TH07	3	0.5	-	-	-	-	2.5	-	-	7
1183	DH52201529	Châu Thanh	Thuận	D22_TH07	8	-	1	-	-	-	7	-	-	2
1184	DH52201540	Nguyễn	Thức	D22_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1185	DH52201560	Phan Huỳnh Mạnh	Tiến	D22_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1186	DH52201585	Đặng Nguyễn Hiếu	Toàn	D22_TH07	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1187	DH52201622	Lê Quốc	Trí	D22_TH07	8.5	1.5	0.5	-	2.5	-	4	-	-	1.5
1188	DH52201625	Nguyễn Đình	Trí	D22_TH07	5	-	-	-	0.5	-	3.5	1	-	5
1189	DH52201645	Hồ Minh	Triệu	D22_TH07	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1190	DH52201656	Đặng Võ Quốc	Trọng	D22_TH07	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
1191	DH52201675	Hoàng Nhật	Trường	D22_TH07	53.5	36.5	-	-	-	-	17	-	-	0
1192	DH52201707	Lê Dương Anh	Tuấn	D22_TH07	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
1193	DH52201764	Phan Lực	Vinh	D22_TH07	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
1194	DH52200326	Nguyễn Bảo	Anh	D22_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1195	DH52200332	Nguyễn Tuấn	Anh	D22_TH08	2.5	-	-	-	1.5	-	1	-	-	7.5
1196	DH52200337	Tống Thị Bảo	Anh	D22_TH08	6	-	-	-	0.5	-	3.5	2	-	4
1197	DH52200345	Võ Thái	Anh	D22_TH08	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1198	DH52200364	Ngô Thanh	Bảo	D22_TH08	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
1199	DH52200381	Vòng Thanh	Bảo	D22_TH08	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
1200	DH52200405	Nguyễn Ngọc	Châu	D22_TH08	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
1201	DH52200424	Nguyễn Trí	Cường	D22_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1202	DH52200425	Nông Hoàng Mạnh	Cường	D22_TH08	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
1203	DH52200582	Phạm Đức	Duy	D22_TH08	7.5	-	-	-	-	-	6.5	1	-	2.5
1204	DH52200587	Trần Khánh	Duy	D22_TH08	5	-	-	-	-	-	2	-	3	5
1205	DH52200431	Nguyễn Cường	Đại	D22_TH08	10	-	-	-	1.5	-	7.5	1	-	0
1206	DH52200433	Nguyễn Minh	Đại	D22_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1207	DH52200460	Hà Tấn	Đạt	D22_TH08	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1208	DH52200489	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH08	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1209	DH52200444	Tiêu Hải	Đặng	D22_TH08	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1248	DH52201403	Phạm Tinh Minh	Tâm	D22_TH08	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
1249	DH52201452	Đặng	Thành	D22_TH08	2.5	-	-	-	0.5	-	1	1	-	7.5
1250	DH52201455	La Chí	Thành	D22_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1251	DH52201496	Nguyễn Chí	Thịnh	D22_TH08	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1252	DH52201501	Nguyễn Hữu Xuân	Thịnh	D22_TH08	9.5	-	-	-	0.5	-	5	1	3	0.5
1253	DH52201502	Nguyễn Phú	Thịnh	D22_TH08	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1254	DH52201531	Huỳnh Trung	Thuận	D22_TH08	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
1255	DH52201541	Nguyễn Duy	Thức	D22_TH08	2.5	-	-	-	0.5	-	1	1	-	7.5
1256	DH52201547	Nguyễn Vũ Thủy	Tiên	D22_TH08	4.5	-	-	-	0.5	-	3	1	-	5.5
1257	DH52201549	Hồ Anh	Tiến	D22_TH08	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
1258	DH52201555	Nguyễn Quốc	Tiến	D22_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1259	DH52201557	Nguyễn Trần Quang	Tiến	D22_TH08	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
1260	DH52201607	Đoàn Thị Huyền	Trang	D22_TH08	5.5	-	0.5	-	-	-	5	-	-	4.5
1261	DH52201737	Trương Đỗ Sơn	Tùng	D22_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1262	DH52201784	Nguyễn Thảo	Vy	D22_TH08	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
1263	DH52200335	Phạm Đức	Anh	D22_TH09	7.5	6.5	-	-	-	-	-	-	1	2.5
1264	DH52200343	Võ Minh	Anh	D22_TH09	54	21.5	-	4	-	-	28.5	-	-	0
1265	DH52200353	Đỗ Gia	Bảo	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1266	DH52200363	Ngô Gia	Bảo	D22_TH09	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1267	DH52200370	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D22_TH09	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
1268	DH52200346	Ngô Xuân	Bắc	D22_TH09	10.5	-	0.5	-	4	-	5	-	1	0
1269	DH52200402	Đoàn Văn	Cần	D22_TH09	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1270	DH52200418	Nguyễn Thành	Công	D22_TH09	8.5	-	-	-	-	-	6.5	2	-	1.5
1271	DH52200417	Nguyễn Hồng	Cơ	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1272	DH52200568	Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH09	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
1273	DH52200577	Nguyễn Tuấn	Duy	D22_TH09	5	-	-	-	-	-	3	1	1	5
1274	DH52200589	Trần Khương	Duy	D22_TH09	2	-	-	-	0.5	-	0.5	1	-	8
1275	DH52200594	Đoàn Trần Ngọc	Duyên	D22_TH09	2.5	-	0.5	-	1	-	1	-	-	7.5
1276	DH52200476	Nguyễn Công	Đạt	D22_TH09	1.5	-	-	-	0.5	-	-	1	-	8.5
1277	DH52200514	Phan Võ Minh	Đông	D22_TH09	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
1278	DH52200516	Đoàn Tiến	Đức	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1279	DH52200605	Hoàng Văn	Giáp	D22_TH09	2	-	-	-	0.5	-	0.5	1	-	8
1280	DH52200606	Lê Nguyên	Giáp	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1281	DH52200613	Nguyễn Thị Thu	Hà	D22_TH09	35	13.5	-	-	-	-	20.5	-	1	0
1282	DH52200638	Nguyễn Trường Trí	Hào	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1283	DH52200688	Phạm Văn	Hiếu	D22_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1284	DH52200704	Lê Cao Việt	Hoàng	D22_TH09	4	-	0.5	1	0.5	-	2	-	-	6
1285	DH52200734	Trần Minh	Hùng	D22_TH09	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1286	DH52200764	Đoàn Hoàng	Huy	D22_TH09	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1287	DH52200781	Nguyễn Ngọc	Huy	D22_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1288	DH52200795	Phạm Nguyễn Nhật	Huy	D22_TH09	6	-	-	-	3.5	-	2.5	-	-	4
1289	DH52200737	Nguyễn Hoàng	Hưng	D22_TH09	2.5	-	-	-	0.5	-	1	1	-	7.5
1290	DH52200746	Trần Huy Khải	Hưng	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1291	DH52200837	Lê Duy	Khang	D22_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1292	DH52200874	Nguyễn Duy	Khánh	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1293	DH52200873	Nguyễn Đào Minh	Khánh	D22_TH09	49.5	21.5	-	-	-	-	27	-	1	0
1294	DH52200881	Nguyễn Xuân	Khánh	D22_TH09	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
1295	DH52200928	Nguyễn Đăng	Khôi	D22_TH09	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
1296	DH52200939	Nguyễn Hữu	Kiên	D22_TH09	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
1297	DH52200960	Võ Gia	Kiệt	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1298	DH52200965	Huỳnh Nhật	Ký	D22_TH09	8.5	-	0.5	-	4	-	3	1	-	1.5
1299	DH52200978	Phan Công	Lập	D22_TH09	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
1300	DH52201026	Phan Thành	Long	D22_TH09	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
1301	DH52200999	Nguyễn Hữu	Lộc	D22_TH09	10	-	-	-	0.5	-	9.5	-	-	0
1302	DH52201003	Phạm Tấn	Lộc	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1303	DH52201006	Trần Trung	Lộc	D22_TH09	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
1304	DH52201048	Nguyễn Tuấn	Mạnh	D22_TH09	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1305	DH52201044	Hồ Minh	Mẫn	D22_TH09	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1306	DH52201052	Hồ Sỹ	Minh	D22_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1307	DH52201086	Bùi Ngọc Kim	Ngân	D22_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1308	DH52201127	Trương Nhã	Nguyên	D22_TH09	4	-	-	-	3.5	-	0.5	-	-	6
1309	DH52201131	Phạm Phong	Nhã	D22_TH09	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
1310	DH52201189	Nguyễn Lê Tiến	Phát	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1311	DH52201209	Lê Ngọc	Phong	D22_TH09	6.5	-	0.5	-	0.5	-	5.5	-	-	3.5
1312	DH52201321	Nguyễn Anh	Quốc	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1313	DH52201329	Mai Anh	Quý	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1314	DH52201355	Huỳnh Minh	Sang	D22_TH09	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1315	DH52201357	Ngô Hoàng	Sang	D22_TH09	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
1316	DH52201368	Lý Quốc	Son	D22_TH09	2	-	-	-	0.5	-	0.5	1	-	8
1317	DH52201371	Nguyễn Hùng Thanh	Son	D22_TH09	5.5	-	0.5	-	1	-	3	1	-	4.5
1318	DH52201381	Lê Nhân	Tài	D22_TH09	4	-	-	-	3.5	-	0.5	-	-	6
1319	DH52201386	Nguyễn Đức	Tài	D22_TH09	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1320	DH52201397	Võ Văn	Tài	D22_TH09	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
1321	DH52201398	Vương Thái	Tài	D22_TH09	4	-	-	2	0.5	-	1.5	-	-	6
1322	DH52201413	Đặng Mạnh	Tấn	D22_TH09	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1323	DH52201414	Nguyễn Công	Tấn	D22_TH09	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1324	DH52201470	Võ Thị Xuân	Thao	D22_TH09	9	1	-	-	3.5	-	4.5	-	-	1
1325	DH52201474	Nguyễn ái Phương	Thảo	D22_TH09	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1326	DH52201438	Nguyễn Quang	Thắng	D22_TH09	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
1327	DH52201488	Trần Quang	Thiện	D22_TH09	2.5	-	-	-	0.5	-	1	1	-	7.5
1328	DH52201510	Võ Thị Kiều	Thơ	D22_TH09	3	-	0.5	-	0.5	-	2	-	-	7
1329	DH52201565	Bùi Tấn	Tín	D22_TH09	6	-	-	-	3.5	-	2.5	-	-	4
1330	DH52111928	Nguyễn Hữu	Trí	D22_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1331	DH52201641	Nguyễn Minh	Triết	D22_TH09	2.5	-	-	-	2.5	-	-	-	-	7.5
1332	DH52201740	Nguyễn Minh	Tuyển	D22_TH09	2.5	-	-	-	0.5	-	1	1	-	7.5
1333	DH52201743	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	D22_TH09	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1334	DH52200302	Nguyễn Duy	An	D22_TH10	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1335	DH52200308	Nguyễn Văn	An	D22_TH10	6	-	-	-	3.5	-	2.5	-	-	4
1336	DH52200320	Đặng Võ Phương	Anh	D22_TH10	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1337	DH52200389	Dương Quốc	Bình	D22_TH10	3.5	-	-	2	-	-	1.5	-	-	6.5
1338	DH52200399	Vũ Thanh	Bình	D22_TH10	5.5	-	-	-	2	-	3.5	-	-	4.5
1339	DH52200450	Lâm Công	Danh	D22_TH10	8	-	-	-	3.5	-	4.5	-	-	2
1340	DH52200532	Hồ Văn	Dũng	D22_TH10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1341	DH52200574	Nguyễn Thị Ngọc	Duy	D22_TH10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1342	DH52200580	Nguyễn Việt	Duy	D22_TH10	35.5	7	-	1	-	-	21	2	4.5	0
1343	DH52200549	Nguyễn Thái	Dương	D22_TH10	7	-	-	-	3.5	-	3.5	-	-	3
1344	DH52200485	Nguyễn Thành	Đạt	D22_TH10	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1345	DH52200498	Trần Tuấn	Đạt	D22_TH10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1346	DH52200607	Lê Trần Ngọc	Giàu	D22_TH10	10.5	-	-	3	-	-	3.5	2	2	0
1347	DH52200642	Trần Mạnh	Hào	D22_TH10	2	-	-	-	1	-	1	-	-	8
1348	DH52200647	Nguyễn Nhật	Hạo	D22_TH10	7	-	-	-	1	-	6	-	-	3
1349	DH52200661	Huỳnh Văn	Hiền	D22_TH10	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
1350	DH52200667	Nguyễn Hoàng	Hiệp	D22_TH10	8.5	-	-	2	0.5	-	4	2	-	1.5
1351	DH52200672	Đình Kim	Hiếu	D22_TH10	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1352	DH52200771	Lê Thanh	Huy	D22_TH10	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1353	DH52200802	Thái Văn	Huy	D22_TH10	2.5	-	-	2	-	-	0.5	-	-	7.5
1354	DH52200755	Huỳnh Lê Thu	Hương	D22_TH10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1355	DH52200825	Hồ Thành	Khải	D22_TH10	32	-	-	1	-	-	28	1	2	0
1356	DH52200911	Nguyễn Duy Đăng	Khoa	D22_TH10	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
1357	DH52200910	Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH10	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1358	DH52200931	Phạm Minh	Khôi	D22_TH10	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1359	DH52200979	Nguyễn Duy	Lê	D22_TH10	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1360	DH52200982	Phạm Hoàng	Liêm	D22_TH10	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
1361	DH52200987	Nguyễn Trúc	Linh	D22_TH10	22.5	-	-	-	-	-	16	2	4.5	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1362	DH52201014	Đỗ Thành	Long	D22_TH10	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
1363	DH52201112	Đoàn Lê Hoàng	Nguyễn	D22_TH10	11	-	-	3	0.5	-	6.5	1	-	0
1364	DH52201154	Nguyễn Xuân Long	Nhật	D22_TH10	4	-	-	2	0.5	-	1.5	-	-	6
1365	DH52201163	Nguyễn Thị Hồng	Nhu	D22_TH10	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
1366	DH52201178	Hồ Tấn	Phát	D22_TH10	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1367	DH52201204	Đỗ Thanh	Phong	D22_TH10	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
1368	DH52201230	Lâm Hoàng	Phúc	D22_TH10	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1369	DH52201266	Phạm Thị Kim	Phụng	D22_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1370	DH52201273	Đình Thị Thu	Phương	D22_TH10	26	1	-	-	-	-	25	-	-	0
1371	DH52201281	Võ Thị Thái	Phương	D22_TH10	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
1372	DH52201313	Phạm Quốc Vinh	Quang	D22_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1373	DH52201328	Hồ Phú	Quý	D22_TH10	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
1374	DH52201333	Phạm Thiên Phú	Quý	D22_TH10	4.5	-	-	-	1	-	3.5	-	-	5.5
1375	DH52201374	Phạm Văn	Son	D22_TH10	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1376	DH52201375	Phan Minh	Son	D22_TH10	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1377	DH52201378	Phạm Hữu	Sum	D22_TH10	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
1378	DH52201405	Trương Thanh	Tâm	D22_TH10	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
1379	DH52201458	Nguyễn Chí	Thành	D22_TH10	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
1380	DH52201471	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	D22_TH10	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1381	DH52201473	Lý Thu	Thảo	D22_TH10	21.5	6	-	-	2	-	12.5	1	-	0
1382	DH52201445	Võ Văn Chí	Thắng	D22_TH10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1383	DH52201479	Đặng Trường	Thi	D22_TH10	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
1384	DH52201512	Nguyễn Nhật	Thoại	D22_TH10	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1385	DH52201535	Nguyễn Thành	Thuận	D22_TH10	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1386	DH52201594	Trần Quốc	Toàn	D22_TH10	5.5	-	-	2	-	-	3.5	-	-	4.5
1387	DH52201596	Văn Khắc Hải	Toàn	D22_TH10	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1388	DH52201618	Lê Hoàng Minh	Trí	D22_TH10	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1389	DH52201624	Mai Hữu	Trí	D22_TH10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1390	DH52201643	Ngô Hải	Triều	D22_TH10	2	-	-	-	1	-	1	-	-	8
1391	DH52201683	Nguyễn Văn	Trường	D22_TH10	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
1392	DH52201694	Huỳnh Phan Đan	Tú	D22_TH10	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
1393	DH52201700	Trương Võ Minh	Tú	D22_TH10	30	24	-	-	-	-	5	1	-	0
1394	DH52201722	Từ Quốc	Tuấn	D22_TH10	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
1395	DH52201723	Võ Anh	Tuấn	D22_TH10	4	-	-	-	1	-	3	-	-	6
1396	DH52201727	Trần Thiên	Tuệ	D22_TH10	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1397	DH52201776	Nguyễn Long	Vũ	D22_TH10	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
1398	DH52201777	Nguyễn Trường	Vũ	D22_TH10	2	-	-	1	-	-	1	-	-	8
1399	DH52201779	Cao Thị Thanh	Vương	D22_TH10	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1400	DH52201787	Trần Võ Thúy Vy		D22_TH10	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
1401	DH52201788	Trương Nguyễn Trùng	Vy	D22_TH10	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
1402	DH52200323	Lê Ngọc Đức	Anh	D22_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1403	DH52200372	Nguyễn Trần Tuấn Bảo		D22_TH11	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1404	DH52200374	Phan Trần Thái Bảo		D22_TH11	18	10.5	-	-	-	-	7.5	-	-	0
1405	DH52200392	Lê Trọng	Bình	D22_TH11	5.5	-	-	-	1.5	-	1	-	3	4.5
1406	DH52200404	Lâm Bảo Châu		D22_TH11	10.5	0.5	0.5	-	0.5	-	9	-	-	0
1407	DH52200534	Nguyễn Đình	Dũng	D22_TH11	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1408	DH52200537	Nguyễn Tiến	Dũng	D22_TH11	3	-	-	-	-	-	1	2	-	7
1409	DH52200550	Nguyễn Trọng	Dương	D22_TH11	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
1410	DH52200465	Hoàng Quốc	Đạt	D22_TH11	4	-	-	-	-	-	2	2	-	6
1411	DH52200468	Huỳnh Tấn Thành	Đạt	D22_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1412	DH52200482	Nguyễn Tấn	Đạt	D22_TH11	5	0.5	-	-	0.5	-	3	1	-	5
1413	DH52200491	Nguyễn Trọng	Đạt	D22_TH11	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1414	DH52200437	Chung Tường	Đặng	D22_TH11	3.5	-	-	-	1	-	2.5	-	-	6.5
1415	DH52200442	Nguyễn Khánh	Đặng	D22_TH11	4	-	0.5	-	1.5	-	2	-	-	6
1416	DH52200511	Phạm Hữu	Đời	D22_TH11	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1417	DH52200600	Nguyễn Đặng Trường	Giang	D22_TH11	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1418	DH52200648	Bùi Công	Hậu	D22_TH11	1.5	-	0.5	-	-	-	1	-	-	8.5
1419	DH52200666	Lâm Đức	Hiệp	D22_TH11	1.5	-	0.5	-	0.5	-	0.5	-	-	8.5
1420	DH52200677	Huỳnh Trung	Hiếu	D22_TH11	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
1421	DH52200760	Cao Chí	Huy	D22_TH11	8	-	0.5	-	0.5	-	4	-	3	2
1422	DH52200778	Nguyễn Gia	Huy	D22_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1423	DH52200779	Nguyễn Hoàng Quốc	Huy	D22_TH11	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1424	DH52200801	Thái Quang	Huy	D22_TH11	6.5	-	-	1	-	-	3.5	2	-	3.5
1425	DH52200740	Nguyễn Tấn	Hưng	D22_TH11	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1426	DH52200743	Phạm Quốc	Hưng	D22_TH11	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1427	DH52200852	Trần Sa Tấn	Khang	D22_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1428	DH52200855	Võ Minh	Khang	D22_TH11	2	-	1	-	0.5	-	0.5	-	-	8
1429	DH52200863	Âu Dương Gia	Khánh	D22_TH11	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1430	DH52200868	Lâm Huỳnh Ngọc	Khánh	D22_TH11	12.5	11.5	-	-	-	-	1	-	-	0
1431	DH52200871	Lương Quốc	Khánh	D22_TH11	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1432	DH52200882	Phạm Duy	Khánh	D22_TH11	2	-	0.5	-	0.5	-	1	-	-	8
1433	DH52200909	Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH11	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1434	DH52200933	Phan Nguyễn An	Khuong	D22_TH11	12	10	-	-	-	-	1	1	-	0
1435	DH52200936	Huỳnh Trung	Kiên	D22_TH11	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
1436	DH52200940	Nguyễn Trung	Kiên	D22_TH11	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1437	DH52200957	Trần Anh	Kiệt	D22_TH11	16.5	-	-	-	-	-	15.5	1	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1476	DH52201712	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	D22_TH11	2	-	-	-	1.5	-	0.5	-	-	8
1477	DH52201771	Lê Minh Vũ	D22_TH11	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
1478	DH52201785	Nguyễn Thị Tường Vy	D22_TH11	7	-	-	-	3.5	-	3.5	-	-	3
1479	DH52200299	Lương Minh Khánh An	D22_TH12	2.5	-	-	-	1	-	1.5	-	-	7.5
1480	DH52200321	Đào Duy Anh	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1481	DH52200330	Nguyễn Huy Hoàng Anh	D22_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1482	DH52200373	Nguyễn Trương Thiên Bảo	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1483	DH52200413	Nguyễn Hữu Chương	D22_TH12	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1484	DH52200502	Dương Hồng Diễm	D22_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1485	DH52200542	Vi Xuân Dũng	D22_TH12	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1486	DH52200565	Nguyễn Bảo Duy	D22_TH12	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
1487	DH52200566	Nguyễn Huỳnh Bảo Duy	D22_TH12	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1488	DH52200570	Nguyễn Khoa Minh Duy	D22_TH12	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1489	DH52200495	Trần Nguyễn Đạt	D22_TH12	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1490	DH52200518	Lê Công Đức	D22_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1491	DH52200620	Trần Đức Hải	D22_TH12	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1492	DH52200660	Đoàn Công Hiền	D22_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1493	DH52200720	Trần Huy Hoàng	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1494	DH52200768	Lê Hoàng Huy	D22_TH12	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1495	DH52200797	Phạm Quốc Huy	D22_TH12	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1496	DH52200750	Trương Minh Hưng	D22_TH12	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1497	DH52200753	Đình Văn Hương	D22_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1498	DH52200757	Hồ Minh Hữu	D22_TH12	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1499	DH52200827	Huỳnh Hoàng Nhật Khải	D22_TH12	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1500	DH52200831	Cao Trần Trọng Khang	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1501	DH52200906	Nguyễn Anh Khoa	D22_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1502	DH52200920	Trương Tấn Nhật Khoa	D22_TH12	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1503	DH52200929	Nguyễn Hoàng Khôi	D22_TH12	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
1504	DH52200947	Lương Tuấn Kiệt	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1505	DH52201009	Đặng Phước Long	D22_TH12	5	2	1	-	-	-	2	-	-	5
1506	DH52200994	Huỳnh Hữu Lộc	D22_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1507	DH52201042	Đoàn Khánh Ly	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1508	DH52201043	Trần Thị Trúc Ly	D22_TH12	2.5	-	-	-	1	-	1.5	-	-	7.5
1509	DH52201100	Nguyễn Thanh Nghĩa	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1510	DH52201102	Phạm Hữu Nghĩa	D22_TH12	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1511	DH52201108	Lò Bảo Ngọc	D22_TH12	3	-	-	-	2.5	-	0.5	-	-	7
1512	DH52201124	Phan Trung Nguyên	D22_TH12	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1513	DH52201133	Đào Thành Nhân	D22_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1552	DH52200398	Trần Thanh	Bình	D22_TH13	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1553	DH52200406	Trần Ngọc	Châu	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1554	DH52200407	Phan Thị Bích	Chi	D22_TH13	2.5	-	-	-	-	-	0.5	-	2	7.5
1555	DH52200414	Nguyễn Thế	Chương	D22_TH13	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1556	DH52200504	Giang Ca	Diệp	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1557	DH52200541	Trương Hùng	Dũng	D22_TH13	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
1558	DH52200560	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH13	10	10	-	-	-	-	-	-	-	0
1559	DH52200585	Phan Nhật	Duy	D22_TH13	2.5	-	-	2	0.5	-	-	-	-	7.5
1560	DH52200548	Nguyễn Hoàng	Dương	D22_TH13	6.5	-	-	-	-	-	2.5	4	-	3.5
1561	DH52200474	Mai Hòa Phát	Đạt	D22_TH13	2	-	1	-	-	-	1	-	-	8
1562	DH52200500	Trịnh Công	Đạt	D22_TH13	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1563	DH52200512	Trần Trung	Đông	D22_TH13	4.5	-	-	2	1	-	1.5	-	-	5.5
1564	DH52200521	Lê Thành	Đức	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1565	DH52200598	Lê Quỳnh	Giang	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1566	DH52200709	Ngô Thanh	Hoàng	D22_TH13	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1567	DH52200775	Mê Thái	Huy	D22_TH13	5	-	-	-	-	-	3	2	-	5
1568	DH52200813	Võ Thanh	Huy	D22_TH13	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1569	DH52200818	Huỳnh Dương	Huỳnh	D22_TH13	6	-	-	-	-	-	3	-	3	4
1570	DH52200820	Đoàn Tuấn	Kha	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1571	DH52200830	Phan Minh	Khải	D22_TH13	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1572	DH52200842	Nguyễn Hữu	Khang	D22_TH13	9	-	-	2	3.5	-	2.5	1	-	1
1573	DH52200867	Đậu Quốc	Khánh	D22_TH13	11	-	-	-	5.5	-	4.5	1	-	0
1574	DH52200870	Lê Minh	Khánh	D22_TH13	4	-	-	-	0.5	-	1.5	2	-	6
1575	DH52200932	Trần Anh	Khôi	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1576	DH52200953	Phạm Tuấn	Kiệt	D22_TH13	2	-	1	-	-	-	1	-	-	8
1577	DH52200966	Bùi Nhật	Lâm	D22_TH13	3	0.5	-	-	-	-	2.5	-	-	7
1578	DH52201040	Nguyễn Hoàng	Lực	D22_TH13	3.5	-	-	-	2	-	1.5	-	-	6.5
1579	DH52201049	Nguyễn Trần Công	Mìn	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1580	DH52201103	Phạm Trần Chung	Nghĩa	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1581	DH52201111	Trần Bội	Ngọc	D22_TH13	8.5	-	-	-	-	-	5.5	1	2	1.5
1582	DH52201167	Bùi Minh	Nhật	D22_TH13	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1583	DH52201199	Trần Tiến	Phát	D22_TH13	6.5	-	-	2	0.5	-	2	-	2	3.5
1584	DH52201216	Trần Tuấn	Phong	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1585	DH52201238	Mạc Hữu	Phúc	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1586	DH52201272	Đặng Quang	Phương	D22_TH13	19.5	19	-	-	-	-	0.5	-	-	0
1587	DH52201274	Hồ Hoài	Phương	D22_TH13	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
1588	DH52201276	Lê Kiều	Phương	D22_TH13	4.5	-	-	-	-	-	2.5	-	2	5.5
1589	DH52201305	Nguyễn Đức	Quang	D22_TH13	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1590	DH52201309	Nguyễn Trần Quốc	Quang	D22_TH13	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1591	DH52201295	Phạm Minh	Quân	D22_TH13	2	-	-	-	-	-	-	-	2	8
1592	DH52201298	Trần Đình	Quân	D22_TH13	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1593	DH52201367	Lê Ngọc	Son	D22_TH13	2.5	-	1	-	-	-	1.5	-	-	7.5
1594	DH52201393	Phan Phước	Tài	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1595	DH52201402	Phạm Bảo	Tâm	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1596	DH52201408	Hà Võ Thanh	Tân	D22_TH13	19	-	-	-	-	-	16	-	3	0
1597	DH52201440	Trần Anh	Thắng	D22_TH13	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1598	DH52201483	Bùi Nguyễn Đức	Thiện	D22_TH13	2	-	-	-	-	-	-	-	2	8
1599	DH52201517	Võ Minh	Thông	D22_TH13	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
1600	DH52201538	Trương Hoàng Thái	Thuận	D22_TH13	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1601	DH52201554	Nguyễn Nhật	Tiến	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1602	DH52201561	Trần	Tiến	D22_TH13	6.5	-	-	-	-	-	4.5	-	2	3.5
1603	DH52201616	Huỳnh Minh	Trí	D22_TH13	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
1604	DH52201662	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	D22_TH13	2.5	-	-	-	0.5	-	-	-	2	7.5
1605	DH52201671	Nguyễn Thành	Trung	D22_TH13	6	-	-	-	1	-	5	-	-	4
1606	DH52201758	Nguyễn Lê Quang	Vinh	D22_TH13	6.5	-	-	-	-	-	4.5	-	2	3.5
1607	DH52201766	Trần Quang	Vinh	D22_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1608	DH52201781	Lê Hùng	Vương	D22_TH13	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
1609	DH52201797	Trần Thị Kim	Yến	D22_TH13	16.5	-	-	-	-	-	14.5	-	2	0
1610	DH52200359	Lâm Kim	Bảo	D22_TH14	3	-	-	-	0.5	-	1.5	1	-	7
1611	DH52200368	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	D22_TH14	2	-	-	-	-	-	1	1	-	8
1612	DH52200371	Nguyễn Thái	Bảo	D22_TH14	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
1613	DH52200564	Nguyễn Bá Nhật	Duy	D22_TH14	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1614	DH52200567	Nguyễn Khánh	Duy	D22_TH14	1.5	-	-	-	0.5	-	-	1	-	8.5
1615	DH52200515	Nguyễn Ngọc	Dự	D22_TH14	2.5	-	-	2	0.5	-	-	-	-	7.5
1616	DH52200461	Hồ Cao Minh	Đạt	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1617	DH52200470	Lê Thành	Đạt	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1618	DH52200477	Nguyễn Đàm Thành	Đạt	D22_TH14	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
1619	DH52200438	Nguyễn Hải	Đăng	D22_TH14	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1620	DH52200599	Lương Thị Mỹ	Giang	D22_TH14	5.5	-	-	-	3.5	-	2	-	-	4.5
1621	DH52200644	Trang Sĩ Anh	Hào	D22_TH14	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
1622	DH52200646	Trần Minh	Hào	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1623	DH52200623	Nguyễn Gia	Hân	D22_TH14	5.5	-	-	-	3.5	-	2	-	-	4.5
1624	DH52200656	Thái Văn	Hậu	D22_TH14	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1625	DH52200675	Huỳnh Công	Hiếu	D22_TH14	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1626	DH52200692	Trịnh Công	Hòa	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1627	DH52200707	Lê Nhật	Hoàng	D22_TH14	2	-	-	-	0.5	-	0.5	1	-	8

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1628	DH52200715	Nguyễn Minh	Hoàng	D22_TH14	5.5	-	-	-	0.5	-	4	1	-	4.5
1629	DH52200722	Trương Mai Quốc	Hoàng	D22_TH14	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1630	DH52200780	Nguyễn Ngọc	Huy	D22_TH14	2	-	0.5	-	-	-	0.5	1	-	8
1631	DH52200823	Tô Đặng Hoàng	Kha	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1632	DH52200832	Đình Tấn	Khang	D22_TH14	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
1633	DH52200833	Đỗ Nguyên	Khang	D22_TH14	2	-	-	-	2	-	-	-	-	8
1634	DH52200861	Trần Thới	Khanh	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1635	DH52200905	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	D22_TH14	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1636	DH52200926	Lê Nguyễn Minh	Khôi	D22_TH14	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1637	DH52200954	Phạm Tuấn	Kiệt	D22_TH14	3	1	-	-	-	-	-	-	2	7
1638	DH52201016	Dương Thành	Long	D22_TH14	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1639	DH52201017	Ngô Bảo	Long	D22_TH14	6	-	-	-	-	-	5	1	-	4
1640	DH52201029	Trần Hải	Long	D22_TH14	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1641	DH52200992	Chu Văn	Lộc	D22_TH14	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1642	DH52201053	Huỳnh Văn	Minh	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1643	DH52201055	Lê Quang	Minh	D22_TH14	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1644	DH52201059	Nguyễn Phan Hoài	Minh	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1645	DH52201116	Lê Công	Nguyên	D22_TH14	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
1646	DH52201125	Trần Hoàng	Nguyên	D22_TH14	1.5	-	-	-	0.5	-	-	1	-	8.5
1647	DH52201118	Lưu Nguyễn Hoàng	Nguyên	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1648	DH52201146	Trần Thanh	Nhân	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1649	DH52201190	Nguyễn Thanh	Phát	D22_TH14	2	-	-	2	-	-	-	-	-	8
1650	DH52201226	Đặng Hải Hoàng	Phúc	D22_TH14	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1651	DH52201235	Lê Hoàng	Phúc	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1652	DH52201277	Nguyễn Đình	Phương	D22_TH14	3	-	-	-	0.5	-	0.5	2	-	7
1653	DH52201311	Phạm Minh	Quang	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1654	DH52201301	Huỳnh Thế	Quang	D22_TH14	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
1655	DH52201287	Nguyễn Anh	Quân	D22_TH14	4.5	-	-	-	-	-	2.5	2	-	5.5
1656	DH52201342	Văn	Quyển	D22_TH14	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1657	DH52201395	Trần Phát	Tài	D22_TH14	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
1658	DH52201389	Nguyễn Thành	Tài	D22_TH14	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
1659	DH52201428	Phạm Minh	Thân	D22_TH14	7.5	-	-	2	0.5	-	4	1	-	2.5
1660	DH52201500	Nguyễn Hữu	Thịnh	D22_TH14	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
1661	DH52201528	Phạm Vũ	Thuần	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1662	DH52201573	Phạm Lê Hường	Tinh	D22_TH14	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1663	DH52201591	Phạm Đức	Toàn	D22_TH14	6.5	-	-	2	0.5	-	4	-	-	3.5
1664	DH52201615	Dương Đặng Minh	Trí	D22_TH14	1.5	-	-	-	-	-	0.5	1	-	8.5
1665	DH52201621	Lê Quốc	Trí	D22_TH14	7.5	-	-	2	0.5	-	5	-	-	2.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1666	DH52201640	Vương Minh	Trí	D22_TH14	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1667	DH52201670	Nguyễn Thành	Trung	D22_TH14	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
1668	DH52201666	Cao Minh Trung	Trực	D22_TH14	2	-	-	-	-	-	-	-	2	8
1669	DH52201697	Nguyễn Minh	Tú	D22_TH14	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1670	DH52201698	Nguyễn Thanh	Tú	D22_TH14	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1671	DH52201714	Nguyễn Minh	Tuấn	D22_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1672	DH52201770	Huỳnh Anh	Vũ	D22_TH14	2.5	-	-	-	0.5	-	1	1	-	7.5
1673	DH52201793	Trang Huỳnh Như	ý	D22_TH14	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1674	DH52200301	Ngô Thị Vân	An	D22_TH15	1.5	-	0.5	-	0.5	-	0.5	-	-	8.5
1675	DH52200310	Phạm Trần Bảo	An	D22_TH15	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1676	DH52200314	Trần Huy	An	D22_TH15	5	-	-	-	3.5	-	0.5	1	-	5
1677	DH52200322	Lê Đức	Anh	D22_TH15	1.5	-	0.5	-	0.5	-	0.5	-	-	8.5
1678	DH52200316	Đào Trịnh	Ân	D22_TH15	34.5	28	0.5	-	-	-	6	-	-	0
1679	DH52200355	Dương Quốc	Bảo	D22_TH15	2	-	0.5	-	0.5	-	1	-	-	8
1680	DH52200358	K' Dương Sơn	Bảo	D22_TH15	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1681	DH52200449	Đỗ Tô Thanh	Danh	D22_TH15	6	-	0.5	-	3.5	-	2	-	-	4
1682	DH52200530	Đặng Tiến	Dũng	D22_TH15	7	5	-	-	0.5	-	0.5	1	-	3
1683	DH52200581	Nguyễn Võ Anh	Duy	D22_TH15	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
1684	DH52200544	Đinh Thị Thùy	Dương	D22_TH15	3.5	-	0.5	-	0.5	-	2.5	-	-	6.5
1685	DH52110769	Nguyễn Hữu	Đạt	D22_TH15	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1686	DH52200486	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH15	4.5	-	-	-	2	-	1.5	1	-	5.5
1687	DH52200487	Nguyễn Tiến	Đạt	D22_TH15	8	-	0.5	-	-	-	6.5	1	-	2
1688	DH52200507	Trương Ngọc	Đình	D22_TH15	14.5	-	0.5	3	0.5	-	9.5	1	-	0
1689	DH52200628	Bùi Hữu	Hạnh	D22_TH15	4	3	0.5	-	0.5	-	-	-	-	6
1690	DH52200645	Phạm Minh	Hào	D22_TH15	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1691	DH52200625	Tô Nguyễn Gia	Hân	D22_TH15	48.5	37	-	-	-	-	8.5	-	3	0
1692	DH52200652	Nguyễn Trung	Hậu	D22_TH15	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1693	DH52200676	Huỳnh Trọng	Hiếu	D22_TH15	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1694	DH52200678	Lâm Thanh	Hiếu	D22_TH15	1.5	-	0.5	-	0.5	-	0.5	-	-	8.5
1695	DH52200731	Nguyễn Duy	Hùng	D22_TH15	2	-	0.5	-	0.5	-	1	-	-	8
1696	DH52200814	Lê Thị Diệu	Huyền	D22_TH15	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1697	DH52200857	Nguyễn Hữu	Khanh	D22_TH15	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1698	DH52200887	Trần Quốc	Khánh	D22_TH15	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
1699	DH52200935	Bùi Hoàng	Kiên	D22_TH15	4.5	-	-	-	0.5	-	3	1	-	5.5
1700	DH52200951	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D22_TH15	2	-	0.5	-	0.5	-	1	-	-	8
1701	DH52201041	Vũ Tấn	Lực	D22_TH15	1	-	-	-	1	-	-	-	-	9
1702	DH52201079	Nguyễn Lê Nhật	Nam	D22_TH15	2.5	-	0.5	-	0.5	-	1.5	-	-	7.5
1703	DH52201105	Đinh Dương Yên	Ngọc	D22_TH15	4	-	-	-	1	-	3	-	-	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1742	DH52300133	Nguyễn Tuấn	Bo	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1743	DH52300203	Trang Hồng	Cắm	D23_TH01	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1744	DH52300249	Đặng Chí	Dũng	D23_TH01	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1745	DH52300277	Lê Thanh	Duy	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1746	DH52300313	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Duyên	D23_TH01	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
1747	DH52300405	Nguyễn Hoàng	Đạt	D23_TH01	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
1748	DH52300359	Phan Tiến	Đức	D23_TH01	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1749	DH52203932	Phan Ngọc Tuấn	Hải	D23_TH01	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1750	DH52300482	Trần Anh	Hào	D23_TH01	9	4	-	1	-	-	1	-	3	1
1751	DH52300490	Đình Gia	Hân	D23_TH01	3.5	-	-	-	0.5	-	-	-	3	6.5
1752	DH52300592	Cù Trương Nhật	Hoàng	D23_TH01	9	-	-	-	0.5	-	7.5	1	-	1
1753	DH52300642	Phạm Công	Hùng	D23_TH01	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
1754	DH52300654	Đỗ Minh	Huy	D23_TH01	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1755	DH52300718	Trần Nguyễn Anh	Huy	D23_TH01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
1756	DH52300705	Phạm Gia	Huy	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1757	DH52300721	Trần Thanh	Huy	D23_TH01	2	1.5	-	-	0.5	-	-	-	-	8
1758	DH52300781	Huỳnh Gia	Khang	D23_TH01	6.5	-	-	4	-	-	2.5	-	-	3.5
1759	DH52300813	Trương Minh	Khang	D23_TH01	2.5	-	-	-	1.5	-	1	-	-	7.5
1760	DH52300892	Trần Đăng	Khoa	D23_TH01	3.5	-	-	-	3	-	0.5	-	-	6.5
1761	DH52300902	Đặng Hồ Đăng	Khôi	D23_TH01	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1762	DH52301076	Ngô Quang	Long	D23_TH01	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1763	DH52301079	Nguyễn Ngọc Thế	Long	D23_TH01	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1764	DH52301099	Nguyễn Trần Anh	Luân	D23_TH01	6	-	1	-	-	-	4	1	-	4
1765	DH52203930	Huỳnh Trần Thảo	Ly	D23_TH01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1766	DH52301143	Nguyễn Huỳnh Thiện	Minh	D23_TH01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
1767	DH52301197	Nguyễn Hoài	Nam	D23_TH01	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1768	DH52301211	Nhữ Nguyễn Thanh	Nam	D23_TH01	3.5	-	-	-	-	-	0.5	-	3	6.5
1769	DH52301281	Trương Thị Như	Ngọc	D23_TH01	5	-	-	2	-	-	-	-	3	5
1770	DH52301324	Nguyễn Thái	Nguyên	D23_TH01	2	-	-	2	-	-	-	-	-	8
1771	DH52301322	Nguyễn Thị Tú	Nguyên	D23_TH01	3.5	-	-	-	-	-	0.5	-	3	6.5
1772	DH52301329	Phan Thái	Nguyên	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1773	DH52301334	Trần Khai	Nguyên	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1774	DH52301361	Nguyễn Thiện	Nhân	D23_TH01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1775	DH52301362	Nguyễn Trí	Nhân	D23_TH01	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1776	DH52301413	Lê Khắc	Nhật	D23_TH01	2	-	-	2	-	-	-	-	-	8
1777	DH52301424	Võ Lê Minh	Nhật	D23_TH01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
1778	DH52203931	Trần Ngọc Khánh	Như	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1779	DH52302390	Nguyễn Văn	Pháp	D23_TH01	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1780	DH52301464	Bùi Trọng	Phát	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1781	DH52301477	Nguyễn Tấn	Phát	D23_TH01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1782	DH52301478	Nguyễn Tấn	Phát	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1783	DH52301482	Nguyễn Văn	Phát	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1784	DH52301492	Võ Châu Thành	Phát	D23_TH01	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
1785	DH52301518	Phạm Nhất	Phong	D23_TH01	20	16.5	-	-	0.5	-	3	-	-	0
1786	DH52301524	Bùi Vĩnh	Phú	D23_TH01	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
1787	DH52301561	Trần Đình	Phúc	D23_TH01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1788	DH52301601	Nguyễn Duy	Quang	D23_TH01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1789	DH52301606	Trần Dương	Quang	D23_TH01	23	17	-	-	0.5	-	5.5	-	-	0
1790	DH52301629	Tổng Minh	Quân	D23_TH01	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1791	DH52301643	Nguyễn Trung	Quý	D23_TH01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1792	DH52301681	Vũ Toàn	Quyền	D23_TH01	5.5	5	-	-	-	-	0.5	-	-	4.5
1793	DH52301652	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	D23_TH01	3.5	-	-	-	0.5	-	-	-	3	6.5
1794	DH52301692	Lê Quang	Sang	D23_TH01	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
1795	DH52301709	Thân Trung	Son	D23_TH01	12.5	-	-	-	-	-	12.5	-	-	0
1796	DH52301752	Hoàng Thị Mỹ	Tâm	D23_TH01	11	-	-	2	-	-	8	1	-	0
1797	DH52203933	Nguyễn Khai	Tâm	D23_TH01	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1798	DH52301771	Võ Bá	Tân	D23_TH01	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1799	DH52301784	Lê Hoàng	Thái	D23_TH01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1800	DH52301816	Nguyễn Trung	Thành	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1801	DH52301865	Vũ Đức	Thắng	D23_TH01	10.5	-	-	-	-	-	7.5	-	3	0
1802	DH52301846	Nguyễn Hữu	Thiện	D23_TH01	10	-	-	1	-	-	9	-	-	0
1803	DH52301884	Tô Duy Phúc	Thịnh	D23_TH01	3	-	-	-	-	-	-	-	3	7
1804	DH52301911	Lưu Chí	Thông	D23_TH01	5	-	-	-	1	-	4	-	-	5
1805	DH52301866	Nguyễn Tấn	Thống	D23_TH01	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1806	DH52302002	Trần Minh	Tiến	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1807	DH52302028	Nguyễn Bảo	Toàn	D23_TH01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1808	DH52302060	Nguyễn Ngọc	Trâm	D23_TH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1809	DH52302074	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	D23_TH01	3.5	-	-	-	0.5	-	-	-	3	6.5
1810	DH52302098	Nguyễn Minh	Trí	D23_TH01	10.5	-	-	-	0.5	-	10	-	-	0
1811	DH52302202	Trần Quang Minh	Tú	D23_TH01	13	-	-	-	0.5	-	12.5	-	-	0
1812	DH52302237	Hà Thanh	Tùng	D23_TH01	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1813	DH52302292	Đoàn Quốc	Vinh	D23_TH01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1814	DH52302332	Phạm Anh	Vũ	D23_TH01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1815	DH52302337	Chu Phú Quốc	Vương	D23_TH01	7	-	-	1	0.5	-	2.5	-	3	3
1816	DH52300020	Tô Văn	An	D23_TH02	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
1817	DH52300024	Bùi Quốc	Anh	D23_TH02	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
1818	DH52300051	Nguyễn Huỳnh Nhật Anh	D23_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1819	DH52300150	Ngô Gia Bảo	D23_TH02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
1820	DH52300123	Nguyễn Thiên Bình	D23_TH02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
1821	DH52300204	Huỳnh Tuấn Cảnh	D23_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1822	DH52300262	Nguyễn Tuấn Dũng	D23_TH02	7	-	1	-	0.5	-	4.5	1	-	-	3
1823	DH52300289	Nguyễn Khánh Duy	D23_TH02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-	8
1824	DH52300298	Trần Đức Duy	D23_TH02	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	-	3.5
1825	DH52300309	Võ Lý Tường Duy	D23_TH02	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	-	5.5
1826	DH52300328	Trần Văn Dương	D23_TH02	1.5	-	-	-	-	-	0.5	1	-	-	8.5
1827	DH52300388	Huỳnh Bá Đạt	D23_TH02	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	-	7.5
1828	DH52300393	Lê Thanh Đạt	D23_TH02	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	-	8
1829	DH52300421	Nguyễn Tấn Đạt	D23_TH02	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	-	8.5
1830	DH52300349	Đình Duy Đức	D23_TH02	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	-	8
1831	DH52300352	Hồ Văn Đức	D23_TH02	4	1	-	-	-	-	3	-	-	-	6
1832	DH52300468	Đào Nhật Hào	D23_TH02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
1833	DH52300478	Nguyễn Huy Hào	D23_TH02	5.5	-	1	-	-	-	3.5	1	-	-	4.5
1834	DH52300498	Nguyễn Ngọc Hân	D23_TH02	4.5	-	1	-	0.5	-	3	-	-	-	5.5
1835	DH52300624	Trần Minh Hậu	D23_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1836	DH52300625	Vũ Hoài Hậu	D23_TH02	5.5	-	1	-	1	-	3.5	-	-	-	4.5
1837	DH52300649	Bùi Nhật Huy	D23_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1838	DH52300677	Lôi Huỳnh Gia Huy	D23_TH02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
1839	DH52300680	Nguyễn Bảo Huy	D23_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1840	DH52300717	Trần Ngọc Huy	D23_TH02	5	-	-	-	-	-	5	-	-	-	5
1841	DH52300764	Phan Thu Hương	D23_TH02	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	-	8.5
1842	DH52300628	Trần Phú Hữu	D23_TH02	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	-	9
1843	DH52300894	Trần Y Khoa	D23_TH02	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	-	8.5
1844	DH52300899	Võ Đăng Khoa	D23_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1845	DH52300911	Nguyễn Minh Khôi	D23_TH02	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	-	9.5
1846	DH52300990	Bùi Văn Nhật Lâm	D23_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1847	DH52301072	Lê Phi Long	D23_TH02	1.5	-	1	-	0.5	-	-	-	-	-	8.5
1848	DH52301005	Nguyễn Văn Lộc	D23_TH02	11	2.5	1	-	0.5	-	7	-	-	-	0
1849	DH52301101	Trần Hoàng Luân	D23_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1850	DH52301100	Phan Văn Minh Luân	D23_TH02	6	-	-	-	-	-	6	-	-	-	4
1851	DH52301171	Nguyễn Hữu Mạnh	D23_TH02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1852	DH52301131	Đỗ Hoàng Minh	D23_TH02	2.5	1	-	-	-	-	1.5	-	-	-	7.5
1853	DH52301132	Hồ Ngọc Nguyên Minh	D23_TH02	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	-	8
1854	DH52301195	Lý Thanh Nam	D23_TH02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
1855	DH52301279	Trần Thị Thủy Ngọc	D23_TH02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1894	DH52300175	Trần Quốc	Bảo	D23_TH03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1895	DH52300177	Trịnh Tuấn	Bảo	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1896	DH52300121	Mai Quốc	Bình	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1897	DH52300245	Hoàng Thị Thùy	Dung	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1898	DH52300273	Huỳnh Lê Nhật	Duy	D23_TH03	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
1899	DH52300283	Nguyễn Đăng Khánh	Duy	D23_TH03	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
1900	DH52300428	Phan Tấn	Đạt	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1901	DH52300379	Lê Phương	Đông	D23_TH03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1902	DH52300456	Võ Tấn	Giàu	D23_TH03	8	7.5	-	-	0.5	-	-	-	-	2
1903	DH52300469	Hoàng Nhật	Hào	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1904	DH52300471	Huỳnh Nhật Anh	Hào	D23_TH03	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
1905	DH52300476	Nguyễn Anh	Hào	D23_TH03	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1906	DH52300571	Cù Văn	Hào	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1907	DH52300544	Huỳnh Trung	Hiếu	D23_TH03	5.5	-	1	-	0.5	-	4	-	-	4.5
1908	DH52300587	Nguyễn Văn	Hóa	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1909	DH52300588	Huỳnh Sơn	Hoài	D23_TH03	3.5	-	-	-	0.5	-	-	-	3	6.5
1910	DH52300604	Nguyễn Khánh	Hoàng	D23_TH03	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1911	DH52300655	Đỗ Quốc	Huy	D23_TH03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1912	DH52300647	Nguyễn Kim	Huỳnh	D23_TH03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1913	DH52300751	Trang Nguyễn	Hưng	D23_TH03	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1914	DH52300855	Trần Lê	Khải	D23_TH03	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
1915	DH52300794	Nguyễn Minh	Khang	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	\	-	-	10
1916	DH52300797	Nguyễn Phú	Khang	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1917	DH52300826	Đặng Quốc	Khánh	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1918	DH52300830	Mai Quốc	Khánh	D23_TH03	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1919	DH52300862	Phạm Nguyễn Gia	Khiêm	D23_TH03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1920	DH52300913	Nguyễn Trương Dương	Khôi	D23_TH03	3.5	-	-	-	1	-	2.5	-	-	6.5
1921	DH52300914	Nguyễn Tuấn	Khôi	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1922	DH52300943	Huỳnh Minh	Kiện	D23_TH03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1923	DH52301081	Nguyễn Thành	Long	D23_TH03	4	-	-	-	1	-	3	-	-	6
1924	DH52301082	Nguyễn Thành	Long	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1925	DH52301016	Nguyễn Đức	Lợi	D23_TH03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1926	DH52301114	Nguyễn Thị Cẩm	Lý	D23_TH03	17	1	-	1	-	-	12	-	3	0
1927	DH52301119	Hồ Thị Xuân	Mai	D23_TH03	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
1928	DH52301122	Nguyễn Lê Khánh	Mai	D23_TH03	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1929	DH52301165	Kha Nguyễn Minh	Mẫn	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1930	DH52301344	Nguyễn Lê Thanh	Nguyệt	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1931	DH52301354	Huỳnh Lê Trọng	Nhân	D23_TH03	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1932	DH52301422	Trần Quang	Nhật	D23_TH03	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1933	DH52301525	Nguyễn Bá	Phú	D23_TH03	9.5	-	-	-	1	-	8.5	-	-	0.5
1934	DH52301551	Nguyễn Hoàng	Phúc	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1935	DH52301571	Nguyễn Thanh	Phước	D23_TH03	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
1936	DH52301610	Trương Minh	Quang	D23_TH03	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
1937	DH52301763	Nguyễn Duy	Tân	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1938	DH52301809	Lư Vĩnh	Thành	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1939	DH52301868	Lê Ngọc	Thạnh	D23_TH03	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
1940	DH52301889	Dương Thị Thanh	Thảo	D23_TH03	2	-	-	-	-	-	-	-	2	8
1941	DH52301901	Trần Ngọc Thu	Thảo	D23_TH03	8	-	-	0.5	-	-	7.5	-	-	2
1942	DH52301845	Lý Minh	Thiện	D23_TH03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1943	DH52301870	Hồ Khánh	Thịnh	D23_TH03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1944	DH52301872	Lâm Phúc	Thịnh	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1945	DH52301912	Phạm Thành	Thông	D23_TH03	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1946	DH52301842	Trần Thiên	Thời	D23_TH03	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
1947	DH52301928	Ngô Thị Minh	Thuận	D23_TH03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1948	DH52301980	Đặng Anh	Tiến	D23_TH03	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
1949	DH52302097	Nguyễn Minh	Trí	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1950	DH52302117	Phạm Minh	Triết	D23_TH03	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1951	DH52302159	Bùi Đặng Thiên	Trường	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1952	DH52302164	Hoàng Minh	Trường	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1953	DH52302171	Nguyễn Nhật	Trường	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1954	DH52302173	Nguyễn Phước	Trường	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1955	DH52302208	Huỳnh Anh	Tuấn	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1956	DH52302217	Nguyễn Anh	Tuấn	D23_TH03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1957	DH52302228	Trần Hoàng	Tuấn	D23_TH03	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1958	DH52302344	Lê Triệu Thảo	Vy	D23_TH03	10.5	-	-	0.5	-	-	10	-	-	0
1959	DH52300077	Tổng Thế	Anh	D23_TH04	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
1960	DH52300145	Lê Quốc	Bảo	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1961	DH52300160	Nguyễn Nhật Gia	Bảo	D23_TH04	3.5	-	-	-	-	-	1.5	-	2	6.5
1962	DH52300217	Nguyễn Chí	Cường	D23_TH04	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
1963	DH52300225	Đỗ Cẩm	Danh	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1964	DH52300258	Nguyễn Anh	Dũng	D23_TH04	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
1965	DH52300259	Nguyễn Hoàng Quốc	Dũng	D23_TH04	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
1966	DH52300292	Nguyễn Trọng	Duy	D23_TH04	7	-	-	-	-	-	4	1	2	3
1967	DH52300305	Trần Thanh	Duy	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1968	DH52300319	Huỳnh Ngọc Thùy	Dương	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1969	DH52300385	Đặng Tấn	Đạt	D23_TH04	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1970	DH52300423	Nguyễn Trọng	Đạt	D23_TH04	5.5	-	-	-	1	-	4.5	-	-	4.5
1971	DH52300436	Trương Thành	Đạt	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1972	DH52300346	Võ Nhật	Đăng	D23_TH04	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
1973	DH52300375	Lê Trường Thiên	Định	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1974	DH52300510	Đoàn Tuấn	Hải	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1975	DH52300513	Nguyễn Hoàng	Hải	D23_TH04	2.5	-	-	-	2	-	0.5	-	-	7.5
1976	DH52300516	Nguyễn Thanh	Hải	D23_TH04	7.5	-	-	-	0.5	-	7	-	-	2.5
1977	DH52300618	Lê Nguyễn Phước	Hậu	D23_TH04	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
1978	DH52300623	Tạ Phúc Trung	Hậu	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1979	DH52300181	Bùi Quang	Hiếu	D23_TH04	15.5	-	-	-	1	-	10.5	1	3	0
1980	DH52300538	Đàm Trung	Hiếu	D23_TH04	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
1981	DH52300550	Mai Xuân	Hiếu	D23_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1982	DH52300589	Nguyễn Minh	Hoài	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1983	DH52300591	Võ Văn	Hoài	D23_TH04	4	-	-	2	-	-	2	-	-	6
1984	DH52300596	Huỳnh Lâm	Hoàng	D23_TH04	4	-	-	0.5	0.5	-	3	-	-	6
1985	DH52300615	Võ Văn	Hoàng	D23_TH04	2.5	-	-	-	0.5	-	-	-	2	7.5
1986	DH52300664	Huỳnh Lâm	Huy	D23_TH04	4	-	-	0.5	0.5	-	3	-	-	6
1987	DH52300671	Lê Phước	Huy	D23_TH04	3	-	-	-	0.5	-	0.5	-	2	7
1988	DH52300679	Lý Đức	Huy	D23_TH04	3	-	-	-	-	-	1	-	2	7
1989	DH52300786	Lâm Gia	Khang	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
1990	DH52300859	Nguyễn Tấn	Khiêm	D23_TH04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1991	DH52300865	Dương Đăng	Khoa	D23_TH04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1992	DH52300912	Nguyễn Tấn Minh	Khôi	D23_TH04	7	-	-	0.5	-	-	6.5	-	-	3
1993	DH52300951	Lâm Phạm Duy	Kiệt	D23_TH04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
1994	DH52300989	Bùi Toàn Quang	Lâm	D23_TH04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1995	DH52301026	Nguyễn Thanh	Lin	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1996	DH52301049	Phan Văn Hoài	Linh	D23_TH04	8	-	1	-	0.5	-	6.5	-	-	2
1997	DH52301068	Huỳnh Trần Anh	Long	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1998	DH52301110	Nguyễn Thị Khánh	Ly	D23_TH04	8.5	-	-	-	-	-	5.5	-	3	1.5
1999	DH52301146	Nguyễn Sanh	Minh	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2000	DH52301200	Nguyễn Hoàng	Nam	D23_TH04	36	24	-	-	0.5	-	10.5	1	-	0
2001	DH52301303	Đỗ Khôi	Nguyễn	D23_TH04	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
2002	DH52301308	Huỳnh Trí	Nguyễn	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2003	DH52301331	Phạm Nguyễn Trung	Nguyễn	D23_TH04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2004	DH52301341	Phan Huỳnh	Nguyễn	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2005	DH52301415	Nguyễn Hồng	Nhật	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2006	DH52301431	Võ Hoàng	Nhật	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2007	DH52301507	La Thiệu	Phong	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2008	DH52301512	Nguyễn Lê Nhật	Phong	D23_TH04	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
2009	DH52301546	Nguyễn Gia	Phúc	D23_TH04	1.5	-	-	-	0.5	-	-	1	-	8.5
2010	DH52301588	Nguyễn Ngọc Mai	Phuong	D23_TH04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2011	DH52301658	Phạm Trúc	Quỳnh	D23_TH04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2012	DH52301698	Mai Xuân	Sáng	D23_TH04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2013	DH52301738	Nguyễn Tấn	Tài	D23_TH04	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
2014	DH52301754	Huỳnh Minh	Tâm	D23_TH04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2015	DH52301759	Trần Thanh	Tâm	D23_TH04	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
2016	DH52301788	Tô Thành	Thái	D23_TH04	4	-	-	-	-	-	2	-	2	6
2017	DH52301858	Đặng Trần Toàn	Thắng	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2018	DH52301838	Đoàn Thị Mai	Thi	D23_TH04	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
2019	DH52301848	Nguyễn Nhật	Thiện	D23_TH04	8	-	1	-	0.5	-	6.5	-	-	2
2020	DH52301910	Lại Minh	Thông	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2021	DH52301830	Hàng Minh	Thức	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2022	DH52302004	Viên Hữu	Tiến	D23_TH04	2	-	-	-	-	-	-	-	2	8
2023	DH52302020	Trần Lâm Chí	Tính	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2024	DH52302120	Mai Thanh	Trọng	D23_TH04	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2025	DH52302145	Lại Phước	Trung	D23_TH04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
2026	DH52302172	Nguyễn Nhựt	Trường	D23_TH04	6.5	-	-	-	-	-	4.5	-	2	3.5
2027	DH52302221	Nguyễn Phạm Duy	Tuấn	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2028	DH52302307	Đặng Hoàng	Việt	D23_TH04	1.5	-	-	0.5	0.5	-	0.5	-	-	8.5
2029	DH52302298	Nguyễn Phương Thành	Vinh	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2030	DH52302374	Võ Hoài	ý	D23_TH04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2031	DH52300029	Cao Tuấn	Anh	D23_TH05	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
2032	DH52300031	Đoàn Nguyễn Tuấn	Anh	D23_TH05	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2033	DH52300059	Nguyễn Quốc	Anh	D23_TH05	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
2034	DH52300072	Phan Thị Quỳnh	Anh	D23_TH05	3.5	-	-	-	0.5	-	-	-	3	6.5
2035	DH52300081	Trần Hoàng	Anh	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2036	DH52300086	Trần Quốc	Anh	D23_TH05	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
2037	DH52300095	Võ Đình Hoàng	Anh	D23_TH05	3.5	-	0.5	-	0.5	-	2.5	-	-	6.5
2038	DH52300207	Đặng Trần Thành	Công	D23_TH05	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
2039	DH52300222	Phuong Thanh	Cường	D23_TH05	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
2040	DH52300276	Lê Nguyễn Khánh	Duy	D23_TH05	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
2041	DH52300279	Mê Thái	Duy	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2042	DH52300291	Nguyễn Quốc	Duy	D23_TH05	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2043	DH52300387	Đoàn Văn Minh	Đạt	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2044	DH52300402	Ngô Tấn	Đạt	D23_TH05	2	-	-	-	-	-	-	-	2	8
2045	DH52300409	Nguyễn Phát	Đạt	D23_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2046	DH52300413	Nguyễn Thành	Đạt	D23_TH05	2.5	-	-	-	-	-	0.5	-	2	7.5
2047	DH52300337	Đỗ Cao Hải	Đăng	D23_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2048	DH52300572	Nguyễn Đức	Hào	D23_TH05	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
2049	DH52300621	Phạm Minh	Hậu	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2050	DH52300548	Lê Thanh	Hiếu	D23_TH05	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
2051	DH52300563	Trần Trung	Hiếu	D23_TH05	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2052	DH52300634	Nguyễn Đức	Hùng	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2053	DH52300659	Đoàn Hoàng	Huy	D23_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2054	DH52300660	Hà Quang	Huy	D23_TH05	1.5	-	-	-	-	-	0.5	-	1	8.5
2055	DH52300708	Phạm Việt	Huy	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2056	DH52300714	Trần Lê Gia	Huy	D23_TH05	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2057	DH52302385	Lê Tuấn	Hưng	D23_TH05	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
2058	DH52300775	Trần Anh	Kha	D23_TH05	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2059	DH52300854	Phan Quang	Khải	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2060	DH52300784	Huỳnh Vĩ	Khang	D23_TH05	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2061	DH52300788	Nguyễn Đình	Khang	D23_TH05	1	-	-	-	-	-	-	-	1	9
2062	DH52300828	Lê Đình Quốc	Khánh	D23_TH05	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2063	DH52300893	Trần Ngọc Đăng	Khoa	D23_TH05	15.5	1	-	-	-	-	12.5	2	-	0
2064	DH52300970	Trịnh Quốc	Kiệt	D23_TH05	10	-	-	-	-	-	9	1	-	0
2065	DH52301010	Trương Phúc	Lộc	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2066	DH52301014	Đỗ Thành	Lợi	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2067	DH52301098	Nguyễn Mạnh	Luân	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2068	DH52301103	Đình Hoàng	Luật	D23_TH05	4	-	-	-	0.5	-	2.5	-	1	6
2069	DH52301105	Nguyễn Ngọc	Lương	D23_TH05	16.5	-	-	-	-	-	13.5	-	3	0
2070	DH52301169	Ngô Quang	Mạnh	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2071	DH52301135	Huỳnh Thành	Minh	D23_TH05	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2072	DH52301159	Trương Nhựt	Minh	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2073	DH52301182	Nguyễn Thị Trà	My	D23_TH05	8	6	-	-	-	-	2	-	-	2
2074	DH52301117	Nguyễn Văn Phú	Mỹ	D23_TH05	6.5	-	-	0.5	2	-	4	-	-	3.5
2075	DH52301193	Lê Phạm Hoài	Nam	D23_TH05	2	-	-	-	0.5	-	0.5	-	1	8
2076	DH52301309	Lâm Chấn	Nguyên	D23_TH05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2077	DH52301350	Lê Thanh	Nhàn	D23_TH05	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
2078	DH52301355	Lê Thành	Nhân	D23_TH05	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
2079	DH52301358	Nguyễn Hoàng	Nhân	D23_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2080	DH52301412	Lê Công Anh	Nhật	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2081	DH52301486	Tô Thành	Phát	D23_TH05	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
2082	DH52301552	Nguyễn Hùng	Phúc	D23_TH05	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
2083	DH52301557	Nguyễn Văn	Phúc	D23_TH05	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2084	DH52301590	Phạm Huỳnh Yến	Phuong	D23_TH05	4.5	1	-	-	0.5	-	1	-	2	5.5
2085	DH52301664	Hoàng Trung	Quý	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2086	DH52301669	Trương Đình	Quý	D23_TH05	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2087	DH52301728	Nguyễn Anh	Tài	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2088	DH52301747	Trần Văn	Tài	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2089	DH52301770	Trịnh Duy	Tân	D23_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2090	DH52301787	Phạm Hồng	Thái	D23_TH05	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0
2091	DH52301876	Lý Nhân	Thịnh	D23_TH05	6.5	-	1	-	0.5	-	5	-	-	3.5
2092	DH52301867	Nguyễn Văn	Thống	D23_TH05	11	-	-	-	0.5	-	10.5	-	-	0
2093	DH52301977	Nguyễn Phúc	Tiên	D23_TH05	5	-	-	3	-	-	2	-	-	5
2094	DH52301994	Nguyễn Trung	Tiến	D23_TH05	6	-	-	-	0.5	-	5.5	-	-	4
2095	DH52302033	Trần Minh	Toàn	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2096	DH52302072	Lương Thị Huyền	Trân	D23_TH05	5.5	-	-	-	0.5	-	3	-	2	4.5
2097	DH52302101	Phan Minh	Trí	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2098	DH52302167	Lê Phước	Trường	D23_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2099	DH52302190	Lê Thành	Tú	D23_TH05	2.5	-	-	-	2.5	-	-	-	-	7.5
2100	DH52302192	Nguyễn Huỳnh Quốc	Tú	D23_TH05	5	-	-	-	-	-	4	-	1	5
2101	DH52302218	Nguyễn Gia	Tuấn	D23_TH05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2102	DH52302241	Trương Thanh	Tùng	D23_TH05	9.5	-	-	-	2.5	-	7	-	-	0.5
2103	DH52302283	Đình Ngọc Nguyên	Vi	D23_TH05	7	-	-	-	-	-	6	1	-	3
2104	DH52302314	Nghiêm Đức Kỳ	Vọng	D23_TH05	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
2105	DH52302339	Trịnh Ngọc Quốc	Vương	D23_TH05	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2106	DH52302367	Nguyễn Đức	Xuân	D23_TH05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2107	DH52300025	Bùi Thế	Anh	D23_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2108	DH52300063	Nguyễn Thái	Anh	D23_TH06	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
2109	DH52300083	Trần Lâm Quốc	Anh	D23_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2110	DH52300089	Trần Việt	Anh	D23_TH06	4	-	-	-	0.5	-	0.5	-	3	6
2111	DH52300137	Cao Trí	Bảo	D23_TH06	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2112	DH52300141	Hồ Gia	Bảo	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2113	DH52300146	Lưu Gia	Bảo	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2114	DH52300255	Lê Nguyễn Quang	Dũng	D23_TH06	1.5	-	1	-	0.5	-	-	-	-	8.5
2115	DH52300264	Phạm Tấn	Dũng	D23_TH06	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
2116	DH52300287	Nguyễn Khánh	Duy	D23_TH06	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2117	DH52300290	Nguyễn Phạm Khánh	Duy	D23_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2118	DH52300368	Hồ Sỹ Anh	Đại	D23_TH06	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
2119	DH52300401	Ngô Thành	Đạt	D23_TH06	12	-	-	1	0.5	-	10.5	-	-	0
2120	DH52300414	Nguyễn Thành	Đạt	D23_TH06	2	-	1	-	-	-	1	-	-	8
2121	DH52300430	Phạm Đức	Đạt	D23_TH06	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2122	DH52300439	Võ Nguyễn Tiến	Đạt	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2123	DH52300378	Hồ Thục	Đoan	D23_TH06	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2124	DH52300365	Vũ Minh	Đức	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2125	DH52300440	Hỷ Ngọc	Đường	D23_TH06	5.5	-	-	1	0.5	-	-	1	3	4.5
2126	DH52300446	Phan Trường	Giang	D23_TH06	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2127	DH52300547	Huỳnh Trung	Hiếu	D23_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2128	DH52300557	Nguyễn Trung	Hiếu	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2129	DH52300653	Dương Thành	Huy	D23_TH06	1.5	-	1	-	-	-	0.5	-	-	8.5
2130	DH52300697	Nguyễn Nhật	Huy	D23_TH06	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2131	DH52300715	Trần Lương Nhật	Huy	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2132	DH52300741	Lê Quốc	Hung	D23_TH06	2.5	-	-	1	0.5	-	-	1	-	7.5
2133	DH52300742	Lưu Gia	Hung	D23_TH06	3.5	-	-	-	-	-	0.5	-	3	6.5
2134	DH52300748	Nguyễn Tấn	Hung	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2135	DH52300766	Lê Nhật	Hy	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2136	DH52300787	Lê Võ Nhật	Khang	D23_TH06	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
2137	DH52300800	Nguyễn Thái Vĩnh	Khang	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2138	DH52300804	Phạm Thới	Khang	D23_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2139	DH52300834	Nguyễn Hoàng	Khánh	D23_TH06	1.5	-	-	-	1	-	0.5	-	-	8.5
2140	DH52300839	Nguyễn Quốc	Khánh	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2141	DH52300861	Phạm Duy	Khiêm	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2142	DH52300896	Trương Hoàng Đăng	Khoa	D23_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2143	DH52300901	Đặng Anh	Khôi	D23_TH06	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
2144	DH52300918	Tăng Dương Đình	Khôi	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2145	DH52300935	Phạm Trần Trung	Kiên	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2146	DH52301003	Nguyễn Thành	Lộc	D23_TH06	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2147	DH52301017	Nguyễn Hồ Minh	Lợi	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2148	DH52301138	Ngô Gia	Minh	D23_TH06	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
2149	DH52301149	Nguyễn Tuấn	Minh	D23_TH06	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
2150	DH52301192	Lê Đức Trung	Nam	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2151	DH52301207	Nguyễn Sơn	Nam	D23_TH06	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2152	DH52301280	Trương Nguyễn Tuấn	Ngọc	D23_TH06	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2153	DH52301360	Nguyễn Thế	Nhân	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2154	DH52301381	Lê Thị Hiền	Nhi	D23_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2155	DH52301404	Trần Thị Yến	Nhi	D23_TH06	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2156	DH52301433	Võ Minh	Nhật	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2157	DH52301547	Nguyễn Hồng	Phúc	D23_TH06	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2158	DH52301565	Võ Ngô Thanh	Phúc	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2159	DH52301602	Nguyễn Đăng	Quang	D23_TH06	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2160	DH52301659	Phùng Thị Thúy	Quỳnh	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2161	DH52301691	Huỳnh Thanh	Sang	D23_TH06	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2162	DH52301736	Nguyễn Thành	Tài	D23_TH06	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2163	DH52301807	Lữ Khôn	Thành	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2164	DH52301811	Nguyễn Chí	Thành	D23_TH06	11.5	7.5	-	-	-	-	1	-	3	0
2165	DH52301890	Đình Phúc	Thảo	D23_TH06	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2166	DH52301898	Phạm Bạch Thiên	Thảo	D23_TH06	6	-	-	-	-	-	3	-	3	4
2167	DH52301843	Nguyễn Văn	Thiên	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2168	DH52301851	Phan Hoàng	Thiện	D23_TH06	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2169	DH52301938	Trần Bách	Thuận	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2170	DH52301962	Trần Phạm Anh	Thư	D23_TH06	3	-	-	-	-	-	-	-	3	7
2171	DH52301984	Lê Minh	Tiến	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2172	DH52301986	Ngô Hoài	Tiến	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2173	DH52302115	Nguyễn Khắc	Trình	D23_TH06	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
2174	DH52302127	Trang Quốc	Trọng	D23_TH06	1.5	-	0.5	-	-	-	1	-	-	8.5
2175	DH52302144	Lê Trần Nhật	Trung	D23_TH06	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2176	DH52302295	Lê Thế	Vinh	D23_TH06	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
2177	DH52302326	Lê Trương Anh	Vũ	D23_TH06	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2178	DH52300104	Ngô Trung	Ân	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2179	DH52300149	Lý Bảo	Bảo	D23_TH07	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2180	DH52300186	Đặng Văn	Châu	D23_TH07	1	-	-	-	-	-	-	-	1	9
2181	DH52300195	Nguyễn Minh	Chiến	D23_TH07	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2182	DH52300237	Đồng Thị	Diễm	D23_TH07	9	4	-	-	-	-	5	-	-	1
2183	DH52300256	Lê Trí	Dũng	D23_TH07	4.5	-	-	0.5	0.5	-	1.5	-	2	5.5
2184	DH52300303	Trần Nguyễn Lâm	Duy	D23_TH07	1	-	-	-	-	-	-	-	1	9
2185	DH52300390	Huỳnh Tiến	Đạt	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2186	DH52300345	Trương Nhật	Đăng	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2187	DH52300475	Ngô Gia	Hào	D23_TH07	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2188	DH52300541	Đoàn Trịnh	Hiếu	D23_TH07	3.5	-	-	-	-	-	2.5	-	1	6.5
2189	DH52300542	Hoàng Minh	Hiếu	D23_TH07	3	-	1	-	-	-	1	-	1	7
2190	DH52300551	Nguyễn Anh	Hiếu	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2191	DH52300599	Ngô Minh	Hoàng	D23_TH07	6	-	-	-	5.5	-	0.5	-	-	4
2192	DH52300606	Nguyễn Minh	Hoàng	D23_TH07	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2193	DH52300614	Võ Đặng Văn	Hoàng	D23_TH07	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
2194	DH52300631	Hà Hữu Lư	Hùng	D23_TH07	2	-	1	-	-	-	1	-	-	8
2195	DH52300686	Nguyễn Gia	Huy	D23_TH07	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2196	DH52300735	Bùi Phúc	Hưng	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2197	DH52300850	Ngô Đông	Khải	D23_TH07	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2198	DH52300782	Huỳnh Ngọc Gia	Khang	D23_TH07	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
2199	DH52300815	Võ Chí	Khang	D23_TH07	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
2200	DH52300836	Nguyễn Minh Duy	Khánh	D23_TH07	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2201	DH52300898	Võ Đăng	Khoa	D23_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2202	DH52300856	Võ Hồng	Khởi	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2203	DH52300950	Huỳnh Tuấn	Kiệt	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2204	DH52301054	Trần Nhật Phương	Linh	D23_TH07	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2205	DH52301087	Phan Gia	Long	D23_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2206	DH52301067	Huỳnh Thanh	Long	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2207	DH52301073	Lê Văn	Long	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2208	DH52301022	Tăng Việt	Lợi	D23_TH07	1	-	-	-	-	-	-	-	1	9
2209	DH52300977	Phạm Thanh	Lữ	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2210	DH52301167	Phan Gia	Mẫn	D23_TH07	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2211	DH52301178	Bùi Trà	My	D23_TH07	39.5	-	-	-	2	-	36.5	-	1	0
2212	DH52301194	Lê Phương	Nam	D23_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2213	DH52301204	Nguyễn Ngọc	Nam	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2214	DH52301213	Phạm Hoàng	Nam	D23_TH07	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2215	DH52301289	Hồ Thanh	Nghĩa	D23_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2216	DH52301301	Trần Trọng	Nghĩa	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2217	DH52301363	Nguyễn Trí	Nhân	D23_TH07	2	-	-	-	-	-	1	-	1	8
2218	DH52301371	Trần Trương Hoàng	Nhân	D23_TH07	7.5	-	1	-	-	-	5.5	-	1	2.5
2219	DH52301411	Huỳnh Thanh	Nhát	D23_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2220	DH52301405	Võ Yến	Nhi	D23_TH07	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2221	DH52301410	Lâm Bá	Nhon	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2222	DH52301514	Nguyễn Thanh	Phong	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2223	DH52301522	Vũ Ngọc Tuấn	Phong	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2224	DH52302508	Nguyễn Tấn Hồng	Phúc	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2225	DH52301564	Trần Thiện	Phúc	D23_TH07	4.5	-	1	-	0.5	-	3	-	-	5.5
2226	DH52301637	Nguyễn Hữu	Quốc	D23_TH07	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
2227	DH52301641	Võ Duy	Quốc	D23_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2228	DH52301726	Lê Trần Thành	Tài	D23_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2229	DH52301762	Nguyễn Duy	Tân	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2230	DH52301767	Nguyễn Minh Nhật	Tân	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2231	DH52301823	Thái Minh	Thành	D23_TH07	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2232	DH52301877	Mai Hoàng	Thịnh	D23_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2233	DH52301941	Phạm Thị	Thùy	D23_TH07	19.5	15	-	-	-	-	3.5	-	1	0
2234	DH52302003	Trần	Tiến	D23_TH07	3.5	-	-	-	-	-	0.5	-	3	6.5
2235	DH52302017	Bùi Trung	Tính	D23_TH07	4.5	-	-	-	-	-	3.5	-	1	5.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2236	DH52302019	Nguyễn Phương	Tính	D23_TH07	9.5	-	1	-	-	-	7.5	-	1	0.5
2237	DH52302025	Đặng Hoàng Bảo	Toàn	D23_TH07	6	-	1	3	-	-	2	-	-	4
2238	DH52302032	Trần Duy	Toàn	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2239	DH52302037	Huỳnh Thanh	Trà	D23_TH07	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2240	DH52302085	Đỗ Đức	Trí	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2241	DH52302091	Lê Minh	Trí	D23_TH07	12	-	-	-	-	-	10	1	1	0
2242	DH52302149	Nguyễn Thanh	Trung	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2243	DH52302154	Trần Quang	Trung	D23_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2244	DH52302181	Vũ Phạm Minh	Trường	D23_TH07	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
2245	DH52302229	Trần Mạnh	Tuấn	D23_TH07	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2246	DH52302232	Biện Hữu	Tùng	D23_TH07	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2247	DH52302268	Trần Thị Phương	Uyên	D23_TH07	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2248	DH52302313	Đình Quang	Vọng	D23_TH07	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2249	DH52302319	Đoàn	Vũ	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2250	DH52302320	Hoàng Anh	Vũ	D23_TH07	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2251	DH52302333	Phạm Phi	Vũ	D23_TH07	2	-	-	-	-	-	1	-	1	8
2252	DH52300042	Lê Nhật	Anh	D23_TH08	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2253	DH52300075	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	D23_TH08	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2254	DH52300096	Võ Thanh Thái	Anh	D23_TH08	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
2255	DH52300185	Nguyễn Quang	Chánh	D23_TH08	6	-	-	-	0.5	-	4.5	1	-	4
2256	DH52300282	Nguyễn Công	Duy	D23_TH08	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2257	DH52300285	Nguyễn Hòa	Duy	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2258	DH52300299	Trần Hữu Khánh	Duy	D23_TH08	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2259	DH52300395	Lê Tấn	Đạt	D23_TH08	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2260	DH52300418	Nguyễn Tiến	Đạt	D23_TH08	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
2261	DH52300435	Trần Tiến	Đạt	D23_TH08	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2262	DH52300347	Vũ Hải	Đặng	D23_TH08	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
2263	DH52300356	Nguyễn Anh	Đức	D23_TH08	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2264	DH52300451	Huỳnh Huệ Minh	Giàu	D23_TH08	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
2265	DH52300454	Lê Quang	Giàu	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2266	DH52300485	Trần Quốc	Hào	D23_TH08	3.5	-	-	-	1	-	2.5	-	-	6.5
2267	DH52300619	Nguyễn Hoàng Trung	Hậu	D23_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2268	DH52300555	Nguyễn Hoàng Trọng	Hiếu	D23_TH08	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2269	DH52300578	Châu Trung	Hòa	D23_TH08	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
2270	DH52300581	Huỳnh Nhật	Hòa	D23_TH08	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
2271	DH52300586	Võ Nguyễn Huy	Hòa	D23_TH08	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2272	DH52300605	Nguyễn Minh	Hoàng	D23_TH08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2273	DH52300776	Trần Hoàng	Kha	D23_TH08	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2274	DH52300851	Nguyễn Đình	Khải	D23_TH08	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
2275	DH52300808	Trần Minh	Khang	D23_TH08	4.5	-	-	-	0.5	-	3	1	-	5.5
2276	DH52300818	Vương Quý	Khang	D23_TH08	6.5	-	-	3	-	-	3.5	-	-	3.5
2277	DH52300842	Trần Gia	Khánh	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2278	DH52300895	Trương Đăng	Khoa	D23_TH08	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
2279	DH52300908	Nguyễn Hoàng	Khôi	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2280	DH52300923	Trần Văn	Khôi	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2281	DH52300971	Trương Công	Kiệt	D23_TH08	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
2282	DH52300975	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	D23_TH08	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
2283	DH52300994	Nguyễn Quang	Lâm	D23_TH08	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
2284	DH52301086	Nguyễn Võ Hoàng	Long	D23_TH08	7.5	-	0.5	-	0.5	-	6.5	-	-	2.5
2285	DH52301111	Trần Nhật	Ly	D23_TH08	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2286	DH52301116	Trần Văn	Lý	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2287	DH52301170	Nguyễn Đình	Mạnh	D23_TH08	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2288	DH52301172	Nguyễn Trọng	Mạnh	D23_TH08	8.5	2	-	-	-	-	6.5	-	-	1.5
2289	DH52301173	Phan Đức	Mạnh	D23_TH08	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
2290	DH52301174	Phan Văn	Mạnh	D23_TH08	8	-	-	0.5	-	-	7.5	-	-	2
2291	DH52301134	Hoàng Nghĩa	Minh	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2292	DH52301160	Tươi Cao	Minh	D23_TH08	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
2293	DH52301295	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D23_TH08	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
2294	DH52301347	Nguyễn Trần ánh	Nguyệt	D23_TH08	6.5	-	-	-	-	-	3.5	-	3	3.5
2295	DH52301364	Nguyễn Trần Thành	Nhân	D23_TH08	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2296	DH52301367	Nguyễn Văn	Nhân	D23_TH08	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2297	DH52301428	Nguyễn Trung	Nhật	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2298	DH52301429	Nguyễn Văn	Nhật	D23_TH08	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2299	DH52301519	Trần Hải	Phong	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2300	DH52301543	Lê Minh	Phúc	D23_TH08	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2301	DH52301553	Nguyễn Ngọc	Phúc	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2302	DH52301559	Thiều Thị Hồng	Phúc	D23_TH08	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
2303	DH52301614	Hoàng Đỗ Minh	Quân	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2304	DH52301618	Lê Huỳnh Tú	Quân	D23_TH08	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
2305	DH52301665	Nguyễn Văn	Quý	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2306	DH52301667	Trần Văn	Quý	D23_TH08	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
2307	DH52301707	Nguyễn Hoài	Son	D23_TH08	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2308	DH52301721	Đỗ Tấn	Tài	D23_TH08	5	-	-	-	-	-	2	-	3	5
2309	DH52301727	Ngô Thành	Tài	D23_TH08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2310	DH52301768	Trần Nhật	Tân	D23_TH08	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
2311	DH52301801	Đỗ Phúc	Thành	D23_TH08	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2350	DH52300866	Đỗ Tiến Đăng	Khoa	D23_TH09	3	-	-	-	-	-	-	-	3	7
2351	DH52300869	Hồ Đăng	Khoa	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2352	DH52300882	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	D23_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2353	DH52300897	Trương Hoàng Đăng	Khoa	D23_TH09	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2354	DH52300921	Trần Anh	Khôi	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2355	DH52300954	Lê Thanh	Kiệt	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2356	DH52300958	Nguyễn Tuấn	Kiệt	D23_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2357	DH52300999	Dương Tấn	Lộc	D23_TH09	4.5	-	-	-	0.5	-	2	-	2	5.5
2358	DH52301002	Nguyễn Bảo	Lộc	D23_TH09	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
2359	DH52301012	Vương Thành	Lộc	D23_TH09	2.5	-	-	-	-	-	0.5	-	2	7.5
2360	DH52301021	Nguyễn Văn Thành	Lợi	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2361	DH52301097	Nguyễn Minh	Luân	D23_TH09	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2362	DH52301142	Nguyễn Hữu	Minh	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2363	DH52301152	Trần Đức	Minh	D23_TH09	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
2364	DH52301184	Phan Ngọc	My	D23_TH09	25	11.5	-	1	0.5	-	12	-	-	0
2365	DH52301190	Đặng Phương	Nam	D23_TH09	1	-	-	1	-	-	-	-	-	9
2366	DH52301239	Lương Nguyễn Kim	Ngân	D23_TH09	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
2367	DH52301296	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2368	DH52301321	Nguyễn Sỹ	Nguyên	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2369	DH52301414	Lại Hồng	Nhật	D23_TH09	5	-	-	-	0.5	-	1.5	-	3	5
2370	DH52301419	Trần Đức	Nhật	D23_TH09	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
2371	DH52301445	Lê Quỳnh	Như	D23_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2372	DH52301430	Trương Huỳnh Minh	Nhật	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2373	DH52301498	Trịnh Xuân	Phụng	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2374	DH52301465	Cao Nguyễn Hùng	Phát	D23_TH09	1	-	-	1	-	-	-	-	-	9
2375	DH52301468	Lâm Tâm	Phát	D23_TH09	1	-	-	1	-	-	-	-	-	9
2376	DH52301538	Huỳnh Hồng	Phúc	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2377	DH52301540	Kiều Thiên	Phúc	D23_TH09	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2378	DH52301555	Nguyễn Trọng	Phúc	D23_TH09	3.5	-	-	-	1.5	-	2	-	-	6.5
2379	DH52302459	Nguyễn Văn	Phước	D23_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2380	DH52301591	Phạm Tiến Hùng	Phương	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2381	DH52301662	Phạm Khắc	Quy	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2382	DH52301695	Nguyễn Văn	Sang	D23_TH09	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
2383	DH52301734	Nguyễn Thành	Tài	D23_TH09	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
2384	DH52301785	Lê Ngọc	Thái	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2385	DH52301802	Đình Xuân	Thành	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2386	DH52301860	Lại Đình	Thắng	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2387	DH52301775	Lê Thanh	Thế	D23_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2388	DH52301937	Phan Ngọc	Thuận	D23_TH09	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
2389	DH52301951	Lê Huỳnh Anh	Thư	D23_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2390	DH52301981	Hàng Quốc	Tiến	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2391	DH52302029	Nguyễn Huỳnh Nhật	Toàn	D23_TH09	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2392	DH52302050	Nguyễn Thùy	Trang	D23_TH09	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2393	DH52302090	Lê Minh	Trí	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2394	DH52302138	Đặng Hiếu	Trung	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2395	DH52302166	Lê Đan	Trường	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2396	DH52302182	Lê Anh	Trường	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2397	DH52302300	Trần Công	Vinh	D23_TH09	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2398	DH52302315	Đặng Anh	Võ	D23_TH09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2399	DH52302470	Trần Lê Phương	Vy	D23_TH09	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2400	DH52300048	Nguyễn Duy	Anh	D23_TH10	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2401	DH52300071	Phan Lưu Kim	Anh	D23_TH10	7.5	-	-	-	-	-	4.5	-	3	2.5
2402	DH52300144	Lê Phạm Quốc	Bảo	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2403	DH52300151	Ngô Lưu Gia	Bảo	D23_TH10	2	-	-	-	0.5	-	0.5	1	-	8
2404	DH52302430	Nguyễn Hữu	Bảo	D23_TH10	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
2405	DH52300115	Bùi Thanh	Bình	D23_TH10	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
2406	DH52300120	Lê Huỳnh Phúc	Bình	D23_TH10	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2407	DH52300182	Nguyễn Chương	Bút	D23_TH10	1.5	-	1	-	0.5	-	-	-	-	8.5
2408	DH52300214	Lữ Dương Quốc	Cường	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2409	DH52300460	Hồ Hoàng Tuấn	Dũng	D23_TH10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2410	DH52300272	Huỳnh Cao Nhật	Duy	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2411	DH52300399	Lý Thành	Đạt	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2412	DH52300351	Đoàn Đình	Đức	D23_TH10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2413	DH52300445	Nguyễn Lê Hoài	Giang	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2414	DH52300515	Nguyễn Phúc	Hải	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2415	DH52300566	Lê Thị Hồng	Hạnh	D23_TH10	3	-	-	-	-	-	-	-	3	7
2416	DH52300483	Trần Lâm Quốc	Hào	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2417	DH52300532	Trần Quang	Hiên	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2418	DH52300558	Nguyễn Trung	Hiếu	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2419	DH52300607	Nguyễn Nhật	Hoàng	D23_TH10	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2420	DH52300670	Lê Nhật	Huy	D23_TH10	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2421	DH52300674	Lê Quốc	Huy	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2422	DH52300690	Nguyễn Hữu	Huy	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2423	DH52300722	Trịnh Đan	Huy	D23_TH10	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2424	DH52300779	Đỗ Hoàng	Khang	D23_TH10	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2425	DH52300789	Nguyễn Hoàng	Khang	D23_TH10	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2464	DH52300080	Trần Đức	Anh	D23_TH11	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
2465	DH52302483	Trần Thị	ánh	D23_TH11	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
2466	DH52300155	Nguyễn Gia	Bảo	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2467	DH52300180	Phạm Thanh	Bôn	D23_TH11	1.5	-	-	1	-	-	0.5	-	-	8.5
2468	DH52300191	Nguyễn Linh	Chi	D23_TH11	31	30	-	-	-	-	1	-	-	0
2469	DH52300193	Nguyễn Minh	Chí	D23_TH11	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2470	DH52302579	Nguyễn Quang	Chí	D23_TH11	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2471	DH52300274	Huỳnh Quốc	Duy	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2472	DH52300424	Nguyễn Văn	Đạt	D23_TH11	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2473	DH52300429	Phạm Đỗ Tiến	Đạt	D23_TH11	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2474	DH52300425	Phan Gia	Đạt	D23_TH11	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2475	DH52300357	Nguyễn Hoàng Việt	Đức	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2476	DH52300462	Phan Hoàng	Hà	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2477	DH52300466	Bùi Tuấn	Hào	D23_TH11	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2478	DH52300520	Huỳnh Minh	Hiền	D23_TH11	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2479	DH52300535	Đỗ Ngọc	Hiếu	D23_TH11	4.5	-	1	-	-	-	2.5	1	-	5.5
2480	DH52302487	Nguyễn Trọng	Hoài	D23_TH11	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2481	DH52300773	Nguyễn Tuấn	Kha	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2482	DH52300778	Lê Văn	Khá	D23_TH11	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2483	DH52302513	Huỳnh Nhật	Khang	D23_TH11	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2484	DH52300820	Lê Tuấn	Khanh	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2485	DH52302787	Nguyễn Quốc	Khánh	D23_TH11	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
2486	DH52300864	Bùi Đăng	Khoa	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2487	DH52300873	Lê Anh	Khoa	D23_TH11	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2488	DH52300884	Nguyễn Minh	Khoa	D23_TH11	7	-	-	-	-	-	5	2	-	3
2489	DH52300889	Trần Anh	Khoa	D23_TH11	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2490	DH52300906	Kiều	Khôi	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2491	DH52300930	Nguyễn Đăng	Khương	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2492	DH52300936	Phạm Trung	Kiên	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2493	DH52300979	Đoàn Nhật	Lam	D23_TH11	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2494	DH52301145	Nguyễn Phúc	Minh	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2495	DH52301199	Nguyễn Hoài	Nam	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2496	DH52301206	Nguyễn Phương	Nam	D23_TH11	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2497	DH52301218	Võ Lê Phương	Nam	D23_TH11	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2498	DH52301243	Nguyễn Thị Minh	Ngân	D23_TH11	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
2499	DH52301285	Vân Ngọc Gia	Nghi	D23_TH11	9	-	1.5	1	-	-	3.5	-	3	1
2500	DH52301298	Phan Văn Hiếu	Nghĩa	D23_TH11	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
2501	DH52301271	Nguyễn Thị Kim	Ngọc	D23_TH11	29.5	21.5	0.5	-	0.5	-	4	-	3	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2502	DH52301307	Hà	Trần Trung Nguyên	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2503	DH52301317	Nguyễn Hoàng	Nhật Nguyên	D23_TH11	4.5	-	0.5	-	0.5	-	3.5	-	-	5.5
2504	DH52301343	Lê Phạm	Thanh Nguyệt	D23_TH11	3.5	-	0.5	-	0.5	-	2.5	-	-	6.5
2505	DH52301434	Lâm Phi	Nhung	D23_TH11	4.5	1	0.5	-	0.5	-	2.5	-	-	5.5
2506	DH52301453	Lê Khang	Nil	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2507	DH52301483	Phan Gia	Phát	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2508	DH52301490	Trần Tấn	Phát	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2509	DH52301513	Nguyễn Mạnh	Phong	D23_TH11	5	-	1	-	-	-	4	-	-	5
2510	DH52301521	Võ Đức	Thanh Phong	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2511	DH52301617	Lê Hoàng	Quân	D23_TH11	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
2512	DH52301635	Hoàng Anh	Quốc	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2513	DH52301640	Nguyễn Minh	Quốc	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2514	DH52301661	Phan Văn	Quy	D23_TH11	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2515	DH52301729	Nguyễn Hữu	Tài	D23_TH11	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2516	DH52301741	Nguyễn Việt	Tài	D23_TH11	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
2517	DH52301766	Nguyễn Huỳnh	Tân	D23_TH11	22.5	18	-	-	-	-	4.5	-	-	0
2518	DH52301786	Lê Quốc	Thái	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2519	DH52301794	Nguyễn Văn	Thanh	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2520	DH52301820	Nguyễn Xuân	Thành	D23_TH11	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
2521	DH52301850	Nguyễn Thành	Thiện	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2522	DH52301914	Võ Minh	Thông	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2523	DH52301997	Phạm Minh	Tiến	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2524	DH52302009	Nguyễn Trọng	Tín	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2525	DH52302073	Nguyễn Bảo	Trân	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2526	DH52302087	Hồ Minh	Trí	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2527	DH52302136	Bùi Minh	Trung	D23_TH11	10.5	-	-	-	-	-	9.5	1	-	0
2528	DH52302419	Nguyễn Hiếu	Trung	D23_TH11	4	-	-	-	-	-	1	-	3	6
2529	DH52302201	Phạm Gia	Tú	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2530	DH52302274	Nguyễn Gia	Văn	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2531	DH52302291	Trần Vi	Hùng Vĩ	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2532	DH52302296	Nguyễn Đức	Vinh	D23_TH11	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2533	DH52302325	Lê Mạnh	Vũ	D23_TH11	13.5	13	-	-	-	-	0.5	-	-	0
2534	DH52302338	Ngô Đức	Vương	D23_TH11	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
2535	DH52300032	Đoàn Thị	Vân Anh	D23_TH12	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
2536	DH52300058	Nguyễn Quách	Tuấn Anh	D23_TH12	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2537	DH52300135	Cao Gia	Bảo	D23_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2538	DH52300153	Nguyễn Gia	Bảo	D23_TH12	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2539	DH52300168	Trần Gia	Bảo	D23_TH12	3	-	-	-	-	-	1	-	2	7

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2616	DH52300511	Lý Văn	Hải	D23_TH13	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
2617	DH52300473	Mai Anh	Hào	D23_TH13	3.5	-	-	-	0.5	-	3	-	-	6.5
2618	DH52300487	Trần Vy	Hào	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2619	DH52300556	Nguyễn Mộng Anh	Hiếu	D23_TH13	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2620	DH52300590	Võ Nguyễn Khắc	Hoài	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2621	DH52300663	Huỳnh Hoàng Gia	Huy	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2622	DH52300694	Nguyễn Ngọc	Huy	D23_TH13	69.5	42.5	-	-	0.5	-	26.5	-	-	0
2623	DH52300755	Trương Vũ	Hung	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2624	DH52300771	Huỳnh Nam	Kha	D23_TH13	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
2625	DH52300780	Đoàn Lê Vĩ	Khang	D23_TH13	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2626	DH52300819	Huỳnh Nguyễn Gia	Khanh	D23_TH13	6.5	-	-	-	3	-	3.5	-	-	3.5
2627	DH52300879	Nguyễn Đăng	Khoa	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2628	DH52302420	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2629	DH52300883	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	D23_TH13	3.5	-	-	3	-	-	0.5	-	-	6.5
2630	DH52300965	Trang Phan Thế	Kiệt	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2631	DH52302504	Lê Minh	Kỳ	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2632	DH52301032	Lê Phan Nhật	Linh	D23_TH13	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2633	DH52301035	Nguyễn Duy	Linh	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2634	DH52301001	Lê Quang	Lộc	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2635	DH52301094	Lý Minh	Luân	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2636	DH52301013	Dương Đình Thế	Lực	D23_TH13	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2637	DH52301156	Trần Quang	Minh	D23_TH13	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2638	DH52301202	Nguyễn Khắc	Nam	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2639	DH52301293	Nguyễn Trọng	Nghĩa	D23_TH13	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2640	DH52301305	Đặng Bảo	Nguyên	D23_TH13	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2641	DH52301313	Lương Tô	Nguyên	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2642	DH52301335	Trần Khải	Nguyên	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2643	DH52301352	Nguyễn Thanh	Nhàn	D23_TH13	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2644	DH52301542	Lê Hoàng	Phúc	D23_TH13	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2645	DH52301550	Nguyễn Hoàng	Phúc	D23_TH13	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2646	DH52301605	Nông Thanh	Quang	D23_TH13	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
2647	DH52301607	Trần Hưng Nhật	Quang	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2648	DH52301613	Đặng Minh	Quân	D23_TH13	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
2649	DH52301636	Huỳnh Bảo	Quốc	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2650	DH52301679	Phan Thanh	Quyền	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2651	DH52301810	Ngô Tấn	Thành	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2652	DH52301908	Hoàng Hà Văn	Thông	D23_TH13	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2653	DH52301921	Huỳnh Thị Bích	Thuận	D23_TH13	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
2692	DH52301973	Bùi Lê Mỹ	Tiên	D23_TH14	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
2693	DH52302653	Vũ Việt	Tiến	D23_TH14	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
2694	DH52302039	Đoàn Lê Hồng	Trang	D23_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2695	DH52302095	Nguyễn Lê Minh	Trí	D23_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2696	DH52302113	Mai Khánh	Trình	D23_TH14	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
2697	DH52302126	Phan Lê Tấn	Trọng	D23_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2698	DH52303018	Nguyễn Quang	Trung	D23_TH14	1	-	-	-	0.5	-	0.5	-	-	9
2699	DH52201705	Huỳnh Thanh	Tuấn	D23_TH14	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2700	DH52303122	Nguyễn Trường	Vinh	D23_TH14	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5

Tổng số SV: **2700**

Đã hoàn thành: **330**

Chưa hoàn thành: **2370**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
- 8: Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

Người lập bảng

Trưởng Phòng CTSV

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Đã ký

Đã ký

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Vũ Trọng Anh

PGS, TS. Hoàng Kim Anh